



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 25/2025
Từ 07/7 - 11/7/2025

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ ĐẤT ĐAI

Kết luận Hội nghị đánh giá 3 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và 1 năm thi hành Luật Đất đai năm 2024, đề xuất điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Nghị quyết 18-NQ/TW làm cơ sở sửa đổi Luật đất đai năm 2024 được tổ chức vào sáng ngày 10/7/2025, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Đảng ủy, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cho rằng đất đai là vấn đề khó, nhạy cảm, phức tạp; việc điều chỉnh chính sách, pháp luật phải hết sức lắng nghe, cầu thị để điều chỉnh, bổ sung đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp tình hình.



Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị đánh giá 3 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và 1 năm thi hành Luật Đất đai năm 2024. Ảnh: Dương Giang/TTXVN

Hội nghị đánh giá, sau 3 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và 1 năm thi hành Luật Đất đai năm 2024, các chính sách pháp luật về đất đai được triển khai đồng bộ, thu được kết quả tích cực. Trong đó, thể chế hóa đầy đủ quan điểm “đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý” bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp; hoàn thiện thể chế, chính sách và sử dụng đất đai.

Cùng với đó, đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về đất đai; đổi mới, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai; giải quyết cơ bản những hạn chế, vướng mắc kéo dài liên quan đến quản lý, sử dụng đất...

Các đại biểu cũng thẳng thắn thừa nhận: Nhận thức về chế độ sở hữu toàn dân về đất đai vẫn còn hạn chế; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cần điều chỉnh phù hợp với mô hình chính quyền 02 cấp; các vấn đề liên quan giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nảy sinh một số vướng mắc; giá đất chưa thể hiện rõ vai trò điều tiết của nhà nước... Do đó, cần điều chỉnh, bổ sung một số nội dung như nêu trên tại Nghị quyết số 18-NQ/TW làm cơ sở sửa đổi Luật Đất đai năm 2024.

Cùng thảo luận, làm rõ các nội dung, kết luận hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cơ bản nhất trí và đánh giá cao các ý kiến phát biểu của đại diện các ban, Bộ, ngành Trung ương và các địa phương rất sát thực tế, trúng, đúng và đã bám sát nội dung yêu cầu, phát biểu tâm huyết, trách nhiệm, có trọng tâm, thể hiện sự tập trung thống nhất cao.

Thủ tướng Chính phủ cho rằng, đất đai là vấn đề khó, nhạy cảm, phức tạp nên phải kiên trì, kiên định; hết sức lắng nghe, cầu thị các ý kiến nhà quản lý, nhà khoa học, người dân, doanh nghiệp; không cầu toàn, không nóng vội trong quá trình điều chỉnh, bổ sung; cái gì đã chín, đã rõ, được thực tiễn chứng minh là đúng, đa số đồng tình thì bổ sung, luật hóa, đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp tình hình mới.

Với quan điểm đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu cơ quan chủ trì tổng hợp và thống nhất một số nội dung làm cơ sở để các cơ quan bổ sung, hoàn thiện Hồ sơ trình Bộ Chính trị. Trong đó, khẳng định Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII là văn kiện chính trị có ý nghĩa quan trọng, là cơ sở chính trị để tiếp tục hoàn thiện và thực thi hiệu quả chính sách pháp luật về đất đai thời gian tới.

Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình mới, nhất là đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong kỷ nguyên mới, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước mới ban hành, cần điều chỉnh, bổ sung một số quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 18-NQ/TW.

Khẳng định, đất đai là sở hữu toàn dân; Nhà nước đại diện chủ sở hữu, thống nhất quản lý, Thủ tướng Chính phủ cho rằng cần bổ sung quan điểm: đất đai là tài nguyên đặc biệt của quốc gia, nguồn lực quan trọng phát triển đất nước”; “Quyền sử dụng đất là yếu tố đầu vào quan trọng cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội”.

Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo đề xuất điều chỉnh, bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp về tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách quản lý, sử dụng đất. Trong đó, bổ sung các giải pháp về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, với việc lập đồng thời ở cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp xã; có cơ chế, giải pháp xử lý vấn đề chồng chéo giữa các quy hoạch có sử dụng đất; ưu tiên bố trí quỹ đất cho phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, công nghiệp, dịch vụ, phát triển đô thị; duy trì hợp lý diện tích đất trồng lúa để bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, chuyển đổi diện tích đất trồng lúa hiệu quả thấp sang sản xuất các loại cây trồng, vật nuôi khác hoặc mục đích sử dụng khác để phát huy cao nhất hiệu quả sử dụng đất, khai thác hiệu quả tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh của từng vùng, khu vực.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị bổ sung giải pháp về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất như: Áp dụng linh hoạt các phương thức tiếp cận đất đai khi thực hiện giao đất, cho thuê đất phù hợp với loại hình, tính chất, quy mô, địa bàn thực hiện dự án đầu tư, sao

cho hài hòa giữa lợi ích Nhà nước, nhân dân, doanh nghiệp; bảo đảm bình đẳng trong tiếp cận đất đai giữa khu vực công và khu vực tư; cho phép người sử dụng đất được lựa chọn hình thức thuê đất trả tiền hằng năm hoặc thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê; khuyến khích người sử dụng đất lựa chọn hình thức thuê đất trả tiền hằng năm để bảo đảm nguồn thu ổn định cho ngân sách.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu đề xuất cơ chế để thực hiện linh hoạt các phương thức giao đất, cho thuê đất đối với quỹ đất dồi dào dư thừa sắp xếp lại trụ sở, cơ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước, đất thu hồi từ cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước để chuyển sang mục đích phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm phù hợp với quy hoạch sử dụng đất; quy định cụ thể các trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất đối với quỹ đất này.

Về giải pháp về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu bổ sung nội dung, thể hiện rõ việc thu hồi đất phải tuân thủ quy định của Hiến pháp và pháp luật; chỉ được thực hiện sau khi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt, trừ trường hợp người sử dụng đất đồng thuận bàn giao mặt bằng.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý, đối với trường hợp thu hồi đất mà phải bố trí tái định cư thì phải hoàn thành bố trí tái định cư trước khi thu hồi đất, trừ trường hợp dự án khẩn cấp, cấp bách do cấp có thẩm quyền quyết định, dự án thực hiện tái định cư tại chỗ trong phạm vi dự án, dự án mà khu tái định cư được bố trí theo tuyến của công trình chính; Nhà nước có chính sách tạm cư cho người có đất thu hồi trong thời gian chưa được bố trí tái định cư; thực hiện chủ trương tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ra khỏi dự án đầu tư để thực hiện trước; mở rộng các trường hợp thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng.

Người đứng đầu Chính phủ chỉ đạo đề xuất điều chỉnh, bổ sung giải pháp về giá đất, tài chính đất đai theo hướng: Có cơ chế, phương pháp xác định giá đất theo nguyên tắc thị trường, có sự kiểm soát của Nhà nước; Nhà nước quyết định giá đất tại thị trường sơ cấp khi giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất dựa trên Bảng giá đất do Nhà nước ban hành phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu quản lý đất đai của địa phương; quy định tỷ lệ thu tiền sử dụng đất đối với các loại hình dự án và hệ số khấu trừ chi phí hạ tầng khi thực hiện dự án; nghiên cứu đề xuất các nội dung liên quan đất đai có yếu tố nước ngoài...

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Văn phòng Chính phủ khẩn trương tiếp thu các ý kiến góp ý và kết luận để hoàn thiện các tài liệu dự thảo Báo cáo, Tờ trình, Kết luận trình cấp có thẩm quyền đảm bảo thời gian, chất lượng.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

“SẮP XẾP LẠI KHÔNG CHỈ ĐỂ GỌN HƠN MÀ CÒN ĐỂ PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ HƠN”

Lễ công bố Nghị quyết, Quyết định của Trung ương về sáp nhập, thành lập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã không chỉ có ý nghĩa chính trị, hành chính đặc biệt quan trọng mà còn thể hiện quyết tâm lớn của Đảng, Nhà nước trong việc tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Sáng ngày 10/7/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về Báo cáo công tác dân nguyện của Quốc hội trong tháng 4, 5 và 6 năm 2025

Trình bày báo cáo, Phó Chủ nhiệm thường trực Ủy ban Dân nguyện và Giám sát Lê Thị Nga cho biết, cử tri và Nhân dân quan tâm, đồng thuận, thống nhất cao với chủ trương sắp xếp lại tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.

Thời gian qua Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và các địa phương đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính, nhất là việc triển khai khẩn trương, nghiêm túc các điều kiện phục vụ hoạt động của chính quyền cấp xã (mới), tổ chức vận hành thử nghiệm hoạt động của cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã mới sau sắp xếp.

Đây là những tiền đề quan trọng để sáng 30/6/2025 trên địa bàn cả nước đồng loạt tổ chức Lễ công bố Nghị quyết, Quyết định của Trung ương về sáp nhập, thành lập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã được diễn ra trang trọng, nghiêm túc, đúng quy định.

Lễ công bố là sự kiện chính trị trọng đại, có tính lịch sử của đất nước, khi giang sơn được sắp xếp lại không chỉ để gọn hơn mà còn để phát triển mạnh mẽ hơn. Sự kiện này không chỉ có ý nghĩa chính trị, hành chính đặc biệt quan trọng mà còn thể hiện quyết tâm lớn của Đảng, Nhà nước trong việc tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; kết quả của sự đồng thuận cao của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; khẳng định tinh thần đổi mới, đoàn kết và thống nhất trong toàn quốc.

Cũng theo bà Lê Thị Nga, cử tri rất quan tâm đến việc triển khai và thực hiện 4 Nghị quyết của Bộ Chính trị; hết sức quan tâm đến các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo Đảng, Nhà nước trong thời gian qua và cho rằng các hoạt động này sẽ mở ra nhiều cơ hội hợp tác, góp phần phát triển kinh tế của đất nước và tiếp tục lan tỏa, nâng cao hình ảnh về một Việt Nam thủy chung, nghĩa tình với các nước bạn bè truyền thống; đầy trách nhiệm với cộng đồng quốc tế; tạo thêm những trợ lực quan trọng đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới.

Cử tri và Nhân dân đánh giá cao kết quả Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV, với nhiều nội dung đặc biệt quan trọng trên tất cả các lĩnh vực và kỳ vọng những quyết sách mà Quốc hội đưa ra sẽ tạo sự đột phá, mở đường cho đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh và hội nhập sâu rộng, góp phần phát triển kinh tế đất nước, ổn định và nâng cao đời sống của người dân.

Bên cạnh đó, cử tri và Nhân dân phản ánh về tình trạng hàng giả, hàng kém chất lượng; tình trạng khan hiếm nguồn vật liệu xây dựng; tình trạng biến đổi khí hậu, thiên tai xảy ra như

nhieu đợt mưa lớn gây sạt lở đất, lũ quét, ngập lụt cục bộ ở một số địa phương; việc điều chỉnh tăng giá bán lẻ điện bình quân sẽ làm tăng chi phí sản xuất, sinh hoạt của người dân.

Cùng với đó là tình trạng cháy nổ vẫn diễn ra, nhiều vụ gây thiệt hại lớn về người và tài sản; tình hình đuối nước xảy ra vào mùa hè do nhu cầu vui chơi giải trí, đặc biệt là bơi lội của trẻ em và người lớn tăng lên.

“Việc xác định nghĩa vụ tài chính đối với các trường hợp chia tách thửa đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở theo quy định của pháp luật đất đai chưa phù hợp với thực tế... cần được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quan tâm, có giải pháp khắc phục hạn chế trong thời gian tới”, báo cáo cho biết.

Thường trực Ủy ban Dân nguyện và Giám sát kiến nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành nghiên cứu, có biện pháp quản lý chặt chẽ, tăng cường kiểm tra chất lượng sản phẩm, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa để bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của người tiêu dùng; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, buôn bán hàng giả và đồng thời cần làm rõ trách nhiệm của bộ, ngành, cá nhân có trách nhiệm thực hiện việc hậu kiểm chất lượng sản phẩm đã đăng ký.

Qua báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri trước Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV của các Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Ủy ban Dân nguyện và Giám sát tổng hợp được 998 kiến nghị của cử tri và đã kịp thời chuyển các kiến nghị trên đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đến nay, Thường trực Ủy ban đã nhận được kết quả giải quyết, trả lời đối với 212 kiến nghị của cử tri gửi đến trước Kỳ họp thứ 9, tỷ lệ giải quyết, trả lời đạt 21,2%. Hiện còn 786 kiến nghị đang được trả lời, Thường trực Ủy ban sẽ tiếp tục đôn đốc các cơ quan giải quyết, trả lời đúng hạn và báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định.

Nguồn: vov.vn

CÔNG BỐ LỆNH CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC VỀ 9 LUẬT VỪA ĐƯỢC QUỐC HỘI THÔNG QUA

Sáng ngày 11/7/2025, tại Phủ Chủ tịch, Văn phòng Chủ tịch nước tổ chức họp báo công bố **Lệnh của Chủ tịch nước công bố 9 luật đã được Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua.**

Các luật được công bố gồm: 1. Luật Nhà giáo. 2. Luật Việc làm. 3. Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt. 4. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo. 5. Luật Hóa chất. 6. Luật Quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp. 7. Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. 8. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. 9. Luật Ngân sách Nhà nước.

Lương nhà giáo được xếp cao nhất

Giới thiệu về Luật Nhà giáo, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Phạm Ngọc Thường cho biết, ngày 16/6/2025, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Nhà giáo với 94,35% đại biểu có mặt tán thành. Đây là đạo luật chuyên ngành đầu tiên quy định đầy đủ vị trí pháp lý, quyền, nghĩa vụ và chính sách dành cho đội ngũ hơn một triệu nhà giáo trên cả nước.

Luật gồm 9 Chương, 42 Điều, có hiệu lực từ ngày 01/01/2026, tập trung vào 5 chính sách lớn: Định danh nhà giáo; tiêu chuẩn và chức danh; sử dụng, đãi ngộ và điều kiện làm việc; đào tạo, bồi dưỡng và tôn vinh; vai trò quản lý nhà nước.

Điểm mới nổi bật là lần đầu tiên, nhà giáo ngoài công lập được thừa nhận là một người hành nghề đặc thù, có chuẩn nghề nghiệp, quyền và nghĩa vụ tương đồng, không chỉ là người lao động theo hợp đồng như trước. Luật khẳng định vai trò then chốt của nhà giáo, đồng thời mở rộng quyền tham gia nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, khởi nghiệp.

Luật quy định lương nhà giáo được xếp cao nhất trong hệ thống thang bảng lương hành chính sự nghiệp. Bổ sung các khoản hỗ trợ vùng khó khăn, thuê nhà, đào tạo, sức khỏe định kỳ, thu hút nhân lực chất lượng cao.

Bên cạnh đó, Luật hợp nhất hai hệ thống tiêu chuẩn (chức danh nghề nghiệp và chuẩn nghề nghiệp) thành một hệ thống chức danh gắn với chuẩn năng lực nghề nghiệp, áp dụng thống nhất cho cả công lập và ngoài công lập.

Luật Hóa chất 2025: Nhiều điểm mới, đồng bộ và thực tiễn hơn

Giới thiệu về Luật Hóa chất (sửa đổi), Thứ trưởng Bộ Công Thương Trương Thanh Hoài cho biết, ngày 14/6/2025, Quốc hội thông qua Luật với 99,32% đại biểu có mặt tán thành. Luật gồm 7 Chương, 48 Điều, có hiệu lực từ ngày 01/01/2026, sửa đổi toàn diện Luật Hóa chất năm 2007.

Luật có các nội dung mới liên quan đến xây dựng chính sách phát triển bền vững ngành công nghiệp hóa chất thành ngành công nghiệp nền tảng, hiện đại; quản lý hóa chất đồng bộ trong toàn bộ vòng đời; quản lý hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm; nâng cao hiệu quả đảm bảo an toàn hóa chất...

Luật Hóa chất được xây dựng theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền; đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính; áp dụng tối đa công nghệ thông tin nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình thực thi.

Cùng với đó, Luật Hóa chất đã bổ sung hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp phù hợp để không tạo khoảng trống trong quản lý và giảm thiểu khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

Luật Hóa chất là bước cụ thể hóa quan trọng, kịp thời thể chế hóa đầy đủ, toàn diện các chủ trương, chính sách của Đảng về phát triển bền vững ngành công nghiệp hóa chất; đồng thời góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn xã hội, bảo vệ con người, cơ sở vật chất, tài sản, môi trường.

Luật Việc làm năm 2025: Tăng thực chất, mở rộng đối tượng, thúc đẩy thị trường lao động

Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Mạnh Khương cho biết, ngày 16/6/2025, tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Việc làm số 74/2025/QH15, gồm 8 Chương, 55 Điều, có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.

Luật đã thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về hoàn thiện thể chế, tháo gỡ “điểm nghẽn của điểm nghẽn”; đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, phù hợp của hệ thống pháp luật và phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia, góp phần thúc đẩy phát triển thị trường lao động, hướng tới bảo đảm việc làm bền vững cho tất cả lao động.

Luật Việc làm năm 2025 quy định chính sách hỗ trợ tạo việc làm, đăng ký lao động, hệ thống thông tin thị trường lao động, phát triển kỹ năng nghề, dịch vụ việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, quản lý nhà nước về việc làm và áp dụng đối với tất cả người lao động là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên có khả năng lao động và có nhu cầu làm việc (bao gồm cả người lao động có quan hệ lao động và người lao động không có quan hệ lao động, người thất nghiệp).

Luật Việc làm năm 2025 đã kế thừa các quy định đã được thực hiện có hiệu quả từ Luật Việc làm năm 2013, sửa đổi các quy định không còn phù hợp, trọng tâm là bổ sung các quy định nhằm thể chế hóa 4 Nghị quyết đột phá - “bộ tứ trụ cột” đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới.

Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt 2025: Mở rộng đối tượng, điều chỉnh mạnh thuế suất

Thứ trưởng Bộ Tài chính Lê Tấn Cận cho biết, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt gồm 4 chương, 11 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. So với Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt hiện hành, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt năm 2025 có nhiều điểm mới.

Về đối tượng chịu thuế, ngoài những hàng hóa, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt kế thừa tại Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt hiện hành, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt đã bổ sung mặt hàng nước giải khát theo tiêu chuẩn quốc gia có hàm lượng đường trên 5g/100 ml vào đối tượng chịu thuế; quy định điều hòa nhiệt độ công suất trên 24.000 đến 90.000 BTU (thay cho điều hòa nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống) thuộc đối tượng chịu thuế; sửa đổi, bổ sung một số mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt như thuốc lá, rượu, bia, ô tô, tàu bay... để đồng bộ với pháp luật chuyên ngành.

Ngoài những nội dung về đối tượng không chịu thuế kế thừa tại Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt hiện hành, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt đã sửa đổi, bổ sung đối tượng không chịu thuế đối với hàng hóa do tổ chức, cá nhân sản xuất, gia công, thuê gia công trực tiếp xuất khẩu ra nước ngoài hoặc bán, ủy thác cho tổ chức, cá nhân kinh doanh khác để xuất khẩu ra nước ngoài; sửa đổi, bổ sung quy định đối tượng không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt đối với: “Máy bay, trực thăng, tàu lượn, du thuyền sử dụng cho mục đích kinh doanh vận chuyển hàng hóa, hành khách, khách du lịch và máy bay, trực thăng, tàu lượn sử dụng cho các mục đích an ninh, quốc phòng, cứu thương, cứu hộ, cứu nạn, chữa cháy, huấn luyện đào tạo phi công, quay phim, chụp ảnh, đo đạc bản đồ, sản xuất nông nghiệp”; bổ sung đối tượng “xe ô tô chở người, xe chở người bốn

bánh có gắn động cơ không đăng ký lưu hành và chỉ chạy trong phạm vi khu vui chơi, giải trí, thể thao, di tích lịch sử, bệnh viện, trường học và xe ô tô chuyên dùng khác”....

Luật Quảng cáo sửa đổi 2025: Siết quảng cáo trên mạng, minh bạch hóa nội dung

Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Tạ Quang Đông cho biết, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo gồm 3 Điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026; được xây dựng trên tinh thần đổi mới tư duy trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đối với những vấn đề mới, biến động thường xuyên, chưa ổn định; hạn chế phát sinh thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; đổi mới tư duy trong quan điểm, cách thức quản lý quảng cáo, nhất là quảng cáo trên mạng, quảng cáo xuyên biên giới.

Các quy định mới quan trọng, mang tính đột phá trong Luật là đã bổ sung quyền và nghĩa vụ của người chuyển tải sản phẩm quảng cáo; về từ ngữ tiếng Việt trong sản phẩm quảng cáo; yêu cầu đối với nội dung quảng cáo và điều kiện quảng cáo; quảng cáo trên báo nói, báo hình, trên mạng, ngoài trời,...

Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp: Tăng quyền tự chủ, giảm thủ tục

Thứ trưởng Bộ Tài chính Lê Tấn Cận cho biết, Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp có hiệu lực từ ngày 01/8/2025.

Luật gồm 8 Chương, 59 Điều, kế thừa các quy định còn phù hợp và sửa đổi, bổ sung nhằm thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng về cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát quyền lực, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Về những nội dung đổi mới, phạm vi điều chỉnh của Luật này quy định việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; không có cụm từ “sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh” và “giám sát việc quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp” như Luật số 69/2014/QH13, nội hàm “quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp” đã bao gồm nội dung về sử dụng, giám sát vốn nhà nước và đã kế thừa có chọn lọc các quy định của Luật số 69/2014/QH13.

Luật xác định rõ đối tượng áp dụng, trong đó bao gồm doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Luật Doanh nghiệp; tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, trừ Ngân hàng chính sách (theo đó không chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ như Luật số 69/2014/QH13).

Đồng thời, tại điều khoản thi hành có quy định tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên được áp dụng Luật này để thực hiện việc quản lý và đầu tư vốn của tổ chức tại doanh nghiệp nhằm tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động đầu tư, quản lý vốn của các tổ chức này...

Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2025: Bổ sung diện chịu thuế, tăng ưu đãi có mục tiêu

Thứ trưởng Bộ Tài chính Lê Tấn Cận cho biết, với 4 Chương, 20 Điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2025, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp được ban hành nhằm thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, định hướng đã được xác định trong các văn kiện, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về cải cách hệ thống chính sách thuế nói chung, chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp nói riêng; rà soát, xác định rõ những nội dung, phạm vi vấn đề cần sửa đổi, bổ sung để khắc phục khó khăn, vướng mắc phát sinh thời gian qua; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp với quy định của pháp luật có liên quan, nhất là pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, công nghệ số...

Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025. So với Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025 có các điểm mới liên quan đến người nộp thuế và thu nhập chịu thuế; thua nhập được miễn thuế; kỳ tính thuế, xác định thu nhập tính thuế và phương pháp tính thuế; các khoản chi được và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế suất thu nhập doanh nghiệp; ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp...

Luật sửa đổi Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: Tăng ưu đãi, giảm thủ tục

Thứ trưởng Bộ Công Thương Trương Thanh Hoài cho biết, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả gồm 2 Điều, có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.

Luật đã bám sát 4 chính sách về: Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; quản lý, phát triển đối với dịch vụ tư vấn năng lượng, kiểm toán năng lượng, đào tạo nhân lực trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; quy định về chính sách ưu đãi, công cụ hỗ trợ tài chính cho lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; chuyển đổi thị trường và quản lý hiệu suất phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng....

Luật Ngân sách Nhà nước 2025: Tăng phân cấp, giảm thủ tục, nâng cao trách nhiệm

Thứ trưởng Bộ Tài chính Lê Tấn Cận cho biết, Luật có 7 Chương, 79 Điều, có hiệu lực từ năm ngân sách 2026.

Luật đã thể chế hóa các chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước về ngân sách nhà nước; đổi mới cơ chế phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương, tăng tính chủ động của ngân sách địa phương; phân định trách nhiệm, quyền hạn giữa Trung ương và địa phương, gắn với quyền và trách nhiệm của từng cấp theo phương châm, cấp nào thực hiện hiệu quả, kịp thời nhất thì giao cho cấp đó thực hiện; địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm. Tăng cường và nâng cao hiệu quả giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; cắt giảm, đơn giản quy trình, thủ tục trong quy trình ngân sách nhà nước; thúc đẩy cơ cấu lại ngân sách nhà nước, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và tăng cường trách nhiệm giải trình.

Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2026, Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật

số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành. 3 nhóm nội dung, được thực hiện từ ngày 01/7/2025 gồm: Việc phân cấp nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách cấp xã đối với lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; việc tổng hợp, lập dự toán ngân sách nhà nước, tổ chức chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tạm cấp ngân sách.

Nguồn: baochinhphu.vn

THU HÚT NHÂN TÀI THÌ CƠ CHẾ NHÀ Ở, THU NHẬP VÀ ĐỀ BẠT THẾ NÀO?

Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc cho rằng, muốn thu hút, sử dụng và “giữ chân” nhân lực chất lượng cao thì cần cơ chế, chính sách như nhà ở, biên chế, thu nhập, sử dụng và đề bạt...

Sáng ngày 10/7/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về báo cáo kết quả giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao” giai đoạn 2021 - 2024.

Phó Chủ tịch Quốc hội Trần Quang Phương đánh giá cao việc triển khai hoạt động của đoàn giám sát chuyên đề, việc triển bài bản, khoa học và đã có một báo cáo tương đối tốt. Đặc biệt, mô hình các tổ công tác đi nghiên cứu thực tiễn - đây là điều cần phát huy. Dự thảo báo cáo giám sát chuyên đề được chuẩn bị khá công phu, đầy đủ, chi tiết, rõ ràng, khảo sát thực tế 10 địa phương.

Bên cạnh đó, Phó Chủ tịch Quốc hội đề nghị bổ sung, làm rõ hơn kết quả thể chế hóa các chủ trương của Đảng từ năm 2021 và trước đó: cái nào đã thành pháp luật, nghị quyết, nghị định, thông tư. Cần thiết có phụ lục kèm theo để thấy rõ cố gắng của Chính phủ.

Về số lượng cán bộ, công chức, viên chức đạt đại học 95%, Phó Chủ tịch Quốc hội góp ý: “Đúng là qua thống kê như thế nhưng lâu nay ta vẫn nói với nhau rằng trình độ này không phản ánh đúng thực chất trình độ của đội ngũ cán bộ Việt Nam. Cho nên phải có từ “qua thống kê” thì cơ bản là đúng”.

Phó Chủ tịch Quốc cũng cho rằng cần bổ sung thêm đánh giá hiệu quả của quỹ khuyến học, khuyến tài ở Trung ương và địa phương. Phong trào khuyến học, khuyến tài ở địa phương, nông thôn, gia đình làm rất tốt, phải đánh giá được cái này. Cùng với đó chỉ rõ tại sao khối tư nhân, tổ chức, cá nhân làm tốt mà quỹ nhà nước làm chưa tốt.

Do đó, liên quan kiến nghị, giải pháp, ngoài xây dựng quỹ học bổng nhà nước thì cần tiếp tục duy trì quỹ khuyến học, khuyến tài ở địa phương, gia đình, cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Cũng đánh giá cao quá trình và kết quả giám sát, Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế - Tài chính Phan Văn Mãi quan tâm việc phát huy kết quả giám sát này như thế nào, nhất là các kiến

nghị, giải pháp. Kết quả giám sát này sẽ đóng góp quan trọng cho việc ban hành nghị quyết về giáo dục của Trung ương sắp tới và nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng ở phần liên quan tới giáo dục đào tạo và nguồn nhân lực.

Bên cạnh đó, từ kết quả giám sát đặt ra yêu cầu đổi mới giáo dục, đặc biệt là giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học phải có sự đổi mới rất mạnh mẽ, sát với thị trường, sát với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, chiến lược phát triển kinh tế xã hội.

“Chiến lược nguồn nhân lực phải đi theo phục vụ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Nền kinh tế này đòi hỏi cái gì chúng ta đào tạo cái đó theo chiến lược đó. Từ báo cáo giám sát này, quá trình xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia phải sát với yêu cầu đổi mới giáo dục, phát triển giáo dục đào tạo, phát triển nguồn nhân lực”, ông Phan Văn Mãi nêu quan điểm.

Đề cập vấn đề tự chủ và xã hội hóa, Chủ nhiệm Phan Văn Mãi cho rằng “không có nghĩa là để các cơ sở giáo dục tự thu, tự xoay sở. Thậm chí quá trình tự chủ, xã hội hóa thì ngân sách phải đầu tư nhiều hơn nữa với quan niệm đầu tư cho giáo dục, y tế, xã hội. Tự chủ đây là tự quyết chứ không phải tự chủ về ngân sách, tài chính. Xã hội hóa không phải thương mại hóa giáo dục đào tạo mà Nhà nước vẫn phải có đầu tư, thậm chí đầu tư nhiều hơn, năm sau nhiều năm trước, nhưng tỷ lệ, tỷ trọng có thể thấp đi”.

Cần cơ chế chính sách “giữ chân” nhân tài

Phát biểu tại phiên họp, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc cũng bày tỏ cơ bản nhất trí với kết quả của đoàn giám sát và ý kiến trong báo cáo. Tuy nhiên, quan trọng nhất là làm thế nào để sau đợt giám sát này có được cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ mục tiêu trong thời gian tới.

Phó Thủ tướng Chính phủ cho rằng chúng ta chưa có quy định thế nào là nguồn nhân lực chất lượng cao, được đánh giá trên bằng cấp hay khả năng thực hành, tức trình độ chuyên môn. Vì vậy, cần làm rõ khái niệm và phạm vi của nguồn nhân lực chất lượng cao thì mới đi vào được những vấn đề trọng yếu khác và có giải pháp.

Vấn đề quan trọng nhất là làm thế nào để đào tạo và sử dụng được nguồn nhân lực chất lượng cao. Đào tạo ở những ngành, lĩnh vực nào trọng điểm như công nghiệp chip, công nghệ cao, năng lượng tái tạo, công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI)...

Đối tượng đào tạo chắc chắn phải là những thanh niên ưu tú, sinh viên ưu tú để đưa đi học và quay trở về phục vụ đất nước.

Về hình thức và nguồn lực, Phó Thủ tướng Chính phủ cho rằng Nhà nước không thể đảm nhiệm hết mà phải huy động nguồn lực của xã hội. Các nước khác huy động doanh nghiệp, nhà tài trợ học bổng cho con em ưu tú đi học ở nước ngoài, sau đó quay trở về phục vụ đất nước.

“Nên chăng chúng ta phải có một quỹ về đào tạo và thu hút nhân tài. Những việc này khi Chính phủ nghiên cứu trình thì cần có sự đồng thuận của Quốc hội”, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc nói.

Bên cạnh đó, muốn thu hút, sử dụng được thì phải có cơ chế chính sách cho nhân lực chất lượng cao, như nhà ở, biên chế, thu nhập, sử dụng và đề bạt thế nào. Ví dụ thu hút vào cơ

quan Nhà nước thì họ được vào biên chế ngay không hay phải hợp đồng. Những vấn đề này phải cân nhắc.

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ, trước mắt, đối với cán bộ công nghệ thông tin ở cấp xã, tỉnh, thậm chí cả cấp bộ, trong cơ quan nhà nước, cần có cơ chế đặc thù, ít nhất như Nghị định số 140/2017/NĐ-CP về thu hút nhân tài thì mới giữ chân được.

“Trong kết luận giám sát, có thể giao Chính phủ xây dựng đề án về thu hút và sử dụng nhân tài, kể cả trong và ngoài lĩnh vực công. Sau đó Chính phủ sẽ trình Quốc hội để có cơ chế chính sách. Có như vậy chúng ta mới có được nguồn nhân lực làm chủ khoa học công nghệ, chuyển đổi sang nền kinh tế năng suất lao động cao, sử dụng công nghệ cao và kinh tế số”, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc nêu ý kiến.

Nguồn: vov.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH BẢNG DANH MỤC VÀ MÃ SỐ CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH VIỆT NAM

Ngày 30/6/2025, thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình ký Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ban hành Bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam.

Quyết định quy định Bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam từ ngày 01/7/2025 để sử dụng thống nhất trong cả nước gồm: Danh mục và mã số 34 đơn vị hành chính cấp tỉnh; Danh mục và mã số 3321 đơn vị hành chính cấp xã.

Mã số cấp cho một đơn vị hành chính là số định danh duy nhất, không thay đổi trong suốt quá trình đơn vị hành chính đó tồn tại thực tế. Mã số đã cấp không được sử dụng để cấp lại cho đơn vị hành chính khác cùng cấp.

Mã số đơn vị hành chính được phân làm 02 cấp độc lập, mỗi cấp có mã số mở để cấp mã số mới cho đơn vị hành chính khi thay đổi. Cụ thể: Mã số của đơn vị hành chính cấp tỉnh được xác định bằng 02 chữ số từ số 01 đến 99; Mã số của đơn vị hành chính cấp xã được xác định bằng 05 chữ số từ số 00001 đến 99999.

Theo Quyết định, Danh mục và mã số 34 đơn vị hành chính cấp tỉnh như sau:

1	01	Thành phố Hà Nội	18	42	Tỉnh Hà Tĩnh
2	04	Tỉnh Cao Bằng	19	44	Tỉnh Quảng Trị
3	08	Tỉnh Tuyên Quang	20	46	Thành phố Huế
4	11	Tỉnh Điện Biên	21	48	Thành phố Đà Nẵng
5	12	Tỉnh Lai Châu	22	51	Tỉnh Quảng Ngãi

6	14	Tỉnh Sơn La	23	52	Tỉnh Gia Lai
7	15	Tỉnh Lào Cai	24	56	Tỉnh Khánh Hòa
8	19	Tỉnh Thái Nguyên	25	66	Tỉnh Đắk Lắk
9	20	Tỉnh Lạng Sơn	26	68	Tỉnh Lâm Đồng
10	22	Tỉnh Quảng Ninh	27	75	Tỉnh Đồng Nai
11	24	Tỉnh Bắc Ninh	28	79	Thành phố Hồ Chí Minh
12	25	Tỉnh Phú Thọ	29	80	Tỉnh Tây Ninh
13	31	Thành phố Hải Phòng	30	82	Tỉnh Đồng Tháp
14	33	Tỉnh Hưng Yên	31	86	Tỉnh Vĩnh Long
15	37	Tỉnh Ninh Bình	32	91	Tỉnh An Giang
16	38	Tỉnh Thanh Hóa	33	92	Thành phố Cần Thơ
17	40	Tỉnh Nghệ An	34	96	Tỉnh Cà Mau

Nguyên tắc xác định mã số đơn vị hành chính khi có thay đổi đối với cấp tỉnh

Trường hợp tách tỉnh: Tỉnh có trụ sở Ủy ban nhân dân đóng trên địa điểm cũ thì mã số đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã không thay đổi. Tỉnh có trụ sở Ủy ban nhân dân đóng trên địa điểm mới được cấp mã tỉnh mới, mã số đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh đó không thay đổi.

Trường hợp nhập tỉnh: Tỉnh hợp nhất có trụ sở Ủy ban nhân dân đóng tại tỉnh nào thì mang mã số của tỉnh đó, mã số của tỉnh còn lại sẽ bị đóng và không cấp lại cho đơn vị hành chính khác. Mã số cấp xã của tỉnh hợp nhất không thay đổi.

Nguyên tắc xác định mã số đơn vị hành chính khi có thay đổi đối với cấp xã

Trường hợp tách xã: Xã có trụ sở Ủy ban nhân dân đóng trên địa điểm cũ thì mang mã số cũ. Xã có trụ sở ủy ban nhân dân đóng trên địa điểm mới được cấp mã số mới.

Trường hợp nhập xã: Xã hợp nhất có trụ sở Ủy ban nhân dân đóng tại xã nào thì mang mã số của xã đó, mã số của xã còn lại bị đóng và không cấp lại cho đơn vị hành chính khác.

Quyết định nêu rõ trường hợp đơn vị hành chính các cấp đổi tên, điều chỉnh từ khu vực nông thôn sang thành thị hoặc ngược lại thì mã số không thay đổi.

Quản lý, sử dụng bảng danh mục và mã số đơn vị hành chính

Thủ tướng Chính phủ ban hành bảng Danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam. Bộ Tài chính (Cục Thống kê) có trách nhiệm quản lý hệ thống mã số đơn vị hành chính các cấp trong cả nước.

Căn cứ vào Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thay đổi đơn vị hành chính, Bộ Tài chính (Cục Thống kê) có trách nhiệm sắp xếp, đóng mã số, cấp mã số đơn vị hành chính các cấp và thông báo kịp thời cho các đơn vị trong toàn quốc để thống nhất sử dụng.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025.

Anh Cao

QUY CHẾ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính - Trưởng ban Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 đã ký Quyết định số 96/QĐ-BCĐCP ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo này.

Nguyên tắc làm việc của Ban Chỉ đạo

Theo Quy chế, Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể thảo luận, Trưởng ban Ban Chỉ đạo kết luận để triển khai thực hiện.

Ban Chỉ đạo và thành viên Ban Chỉ đạo, các Tổ Công tác và thành viên Tổ Công tác phát huy cao nhất vai trò, trách nhiệm nhưng không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước; đề cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên Ban Chỉ đạo trong hoạt động của Ban Chỉ đạo và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.

Các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, tăng cường phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết các nhiệm vụ được giao. Trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau thì kịp thời báo cáo, xin ý kiến Trưởng ban Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.

Ban Chỉ đạo làm việc theo các hình thức: Tổ chức phiên họp định kỳ; họp đột xuất; tổ chức hội nghị, hội thảo; cho ý kiến bằng văn bản; tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát.

Nhiệm vụ, quyền hạn chung của các Tổ Công tác

Quy chế nêu rõ nhiệm vụ, quyền hạn chung của các Tổ Công tác của Ban Chỉ đạo.

Theo đó, các Tổ Công tác có nhiệm vụ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ Công tác và chỉ định Cơ quan thường trực của Tổ Công tác; kiện toàn các thành viên Tổ Công tác khi có sự thay đổi hoặc trong trường hợp cần thiết; bảo đảm các điều kiện cần thiết cho hoạt động của Tổ Công tác và sử dụng con dấu của cơ quan mình cho hoạt động của Tổ Công tác.

Triển khai thực hiện các ý kiến chỉ đạo, kết luận của Trưởng ban Ban Chỉ đạo liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao; kịp thời báo cáo những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao và đề xuất sáng kiến, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn thông qua Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo.

Các Tổ Công tác được huy động các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước để thực hiện nhiệm vụ trong trường hợp cần thiết. Chịu trách nhiệm về bảo vệ bí mật nhà nước khi các chuyên gia làm việc và thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban Ban Chỉ đạo phân công.

Trong đó, Tổ Công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có nhiệm vụ:

Nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (trừ đơn đốc các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số gắn với Đề án 06) trên phạm vi toàn quốc. Giúp Ban Chỉ đạo trong việc nghiên cứu, đề xuất chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách (bao gồm cơ chế tài chính) và giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tham mưu giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm của Ban Chỉ đạo. Đơn đốc, theo dõi tiến độ, kết quả thực hiện; gửi báo cáo định kỳ về Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo để phục vụ các buổi họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo.

Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06:

Nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06; đơn đốc các nhiệm vụ liên quan đến cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 trên phạm vi toàn quốc. Giúp Ban Chỉ đạo trong việc nghiên cứu, đề xuất chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách (bao gồm cơ chế tài chính) và giải pháp phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

Tham mưu giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo các nhiệm vụ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia trong chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm của Ban Chỉ đạo. Đơn đốc, theo dõi tiến độ, kết quả thực hiện; gửi báo cáo định kỳ về Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo để phục vụ các buổi họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo.

Tổ Công tác cải cách hành chính:

Nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ về cải cách hành chính (trừ đơn đốc cải cách thủ tục hành chính gắn với Đề án 06) trên phạm vi toàn quốc. Giúp Ban Chỉ đạo trong việc nghiên cứu, đề xuất chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách (bao gồm cơ chế tài chính) và giải pháp về cải cách hành chính.

Tham mưu giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo các nhiệm vụ về cải cách hành chính trong chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm của Ban Chỉ đạo. Đơn đốc, theo dõi tiến độ, kết quả thực hiện; gửi báo cáo định kỳ về Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo để phục vụ các buổi họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo

Bộ Khoa học và Công nghệ làm nhiệm vụ Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, có nhiệm vụ xây dựng, trình Trưởng ban Ban Chỉ đạo phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo; xây dựng quyết định bổ sung, thay thế thành viên Ban Chỉ đạo theo chỉ đạo của Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Xây dựng, trình Trưởng ban Ban Chỉ đạo ban hành chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra, giám sát hằng năm của Ban Chỉ đạo và theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện. Chủ trì, phối hợp với các Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo tổng hợp, chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Ban Chỉ đạo. Báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo và các kết luận, chỉ đạo của Trưởng ban Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Trực tiếp làm việc và đề nghị các bộ, ngành, địa phương phối hợp cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban Chỉ đạo và báo cáo, tham mưu Ban Chỉ đạo đề nghị cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ lưu giữ hồ sơ tài liệu liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo; bảo đảm các điều kiện cần thiết cho hoạt động của Ban Chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo phân công.

Các thành viên Ban Chỉ đạo và các Tổ Công tác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Trưởng ban Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo là lãnh đạo Chính phủ sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ, các thành viên khác sử dụng con dấu của cơ quan mình.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA ĐỒNG BỘ VỚI MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

Tại Văn bản 6352/VPCP-KTTH ngày 09/7/2025, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc yêu cầu các cơ quan chức năng kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đồng bộ với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Cụ thể, Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương chủ động rà soát, kịp thời ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đồng bộ với việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; kịp thời tập huấn, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan

triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương và các văn bản có liên quan bảo đảm việc tổ chức, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia không bị gián đoạn.

Các địa phương chủ động đánh giá kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 của địa phương, phối hợp chặt chẽ với các chủ chương trình, Bộ Tài chính đề xuất giải pháp phù hợp cho giai đoạn tới.

* Năm 2025 là năm kết thúc thực hiện ba chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Ba chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 đã đạt được một số thành quả nhất định. Thời gian qua, chương trình xây dựng nông thôn mới có 79% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 51% số đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn hoặc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; đã có 12 tỉnh, thành phố được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Tỷ lệ nghèo đa chiều năm 2024 (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025) đạt 4,06%, giảm 1,65% so với năm 2023, đạt mục tiêu đề ra. Tỷ lệ hộ nghèo tại các huyện nghèo còn khoảng 26%; tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số còn dưới 13,5%, đạt chỉ tiêu Quốc hội, Chính phủ giao. 10 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo được thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn; 1 huyện nghèo thoát nghèo (huyện A Lưới, TP. Huế).

Cơ cấu kinh tế đã có sự chuyển dịch, sinh kế của đồng bào dân tộc ngày càng đa dạng, phong phú. Số hộ nghèo giảm nhanh, 25/52 tỉnh thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có tỷ lệ giảm nghèo bình quân trên 3%/năm, vượt mục tiêu đề ra tại Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030.

100% xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có hạ tầng viễn thông và được phủ sóng di động, đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc của người dân; 98,4% xã có đường ô tô đến trung tâm; 96,7% hộ dân tộc thiểu số được sử dụng điện lưới quốc gia; trên 90% xã được phủ sóng phát thanh, truyền hình. 100% xã đã có trường lớp mầm non, trường tiểu học và trung học cơ sở. 99,3% xã có trạm y tế với 83,5% trạm y tế xã đạt chuẩn; 69,1% trạm y tế có bác sĩ, y tá khám chữa bệnh cho người dân...

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

Bộ Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập.

Dự thảo nêu rõ, đối với cơ sở giáo dục công lập: Mức học phí được xác định theo nguyên tắc bù đắp chi phí, có tích lũy hợp lý theo quy định của Luật Giá và lộ trình tính đủ chi phí phù hợp với từng cấp học, điều kiện kinh tế xã hội của từng địa bàn dân cư, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm.

Đối với cơ sở giáo dục dân lập, tư thục: Cơ sở giáo dục dân lập, tư thục được quyền chủ động xây dựng mức thu học phí và giá các dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (trừ dịch vụ do Nhà nước định giá) bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý theo quy định của Luật Giá. Thực hiện công khai theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm giải trình với người học, xã hội về mức thu học phí, giá các dịch vụ do mình quyết định; thuyết minh các yếu tố cấu thành giá, lộ trình, tỷ lệ tăng học phí các năm tiếp theo (không quá 15% đối với đào tạo đại học; không quá 10% đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông).

Bộ Giáo dục và Đào tạo đề xuất giữ khung học phí (mức sàn - trần) của năm học 2025-2026 bằng mức học phí năm học 2022 - 2023 quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP (gắn với mức độ tự chủ tài chính của cơ sở giáo dục).

Mức học phí của cơ sở giáo dục chưa tự bảo đảm chi thường xuyên:

Vùng	Đơn vị: nghìn đồng/học sinh/tháng			
	Năm học 2025 - 2026			
	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
Thành thị	Từ 300 đến 540	Từ 300 đến 540	Từ 300 đến 650	Từ 300 đến 650
Nông thôn	Từ 100 đến 220	Từ 100 đến 220	Từ 100 đến 270	Từ 200 đến 330
Vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Từ 50 đến 110	Từ 50 đến 110	Từ 50 đến 170	Từ 100 đến 220

Mức trần của khung học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Tối đa bằng 2 lần mức trần học phí của cơ sở chưa tự bảo đảm chi thường xuyên.

Mức trần của khung học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Tối đa bằng 2,5 lần mức trần học phí của cơ sở chưa tự bảo đảm chi thường xuyên.

Lộ trình học phí

Từ năm học 2026 - 2027 đến năm học 2035 - 2036, mức trần học phí được điều chỉnh theo tỷ lệ phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm và khả năng chi trả của người dân nhưng không quá 7,5%/năm để đạt mốc tính đủ chi phí đào tạo vào năm học 2035 - 2036.

Từ năm học 2036 - 2037 trở đi, mức trần học phí được điều chỉnh phù hợp với khả năng chi trả của người dân, điều kiện kinh tế xã hội của từng địa phương nhưng tối đa không vượt quá tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng tại thời điểm xác định mức học phí so với cùng kỳ năm trước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố.

Anh Cao

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ: ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH VỀ CÔNG BÁO ĐIỆN TỬ

Văn phòng Chính phủ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện quy định về Công báo điện tử.

Dự thảo Thông tư này hướng dẫn về hình thức, thể thức, kỹ thuật trình bày Công báo điện tử; gửi, tiếp nhận, đăng văn bản trên Công báo điện tử; phối hợp xử lý văn bản có sai sót trong quá trình tiếp nhận văn bản đăng Công báo điện tử; quản lý, lưu trữ Công báo điện tử và văn bản gửi đăng Công báo điện tử.

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan xuất bản Công báo điện tử nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cơ quan xuất bản Công báo điện tử cấp tỉnh, cơ quan ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Cơ quan ban hành văn bản có trách nhiệm gửi bản chính văn bản đăng Công báo điện tử cùng bản điện tử có nội dung chính xác với bản chính văn bản, đảm bảo nội dung, hình thức, kỹ thuật trình bày văn bản đối với bản chính văn bản và văn bản điện tử, tại phần “Nơi nhận” của văn bản có tên “Công báo”, ở phần trên trang đầu của văn bản ghi dòng chữ “Văn bản gửi đăng tải trên Công báo điện tử”.

Bộ Ngoại giao có trách nhiệm gửi Văn phòng Chính phủ văn bản điều ước quốc tế để đăng Công báo điện tử. Đối với điều ước quốc tế do hai bên ký kết, bản gửi là bản sao lục và bản scan từ bản chính điều ước quốc tế; đối với điều ước quốc tế nhiều bên, bản gửi là bản sao lục điều ước quốc tế có chứng thực của cơ quan lưu chiều chuyển cho Việt Nam.

Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận bản chính văn bản và bản điện tử gửi đăng Công báo điện tử; nhập danh mục thông tin, thuộc tính văn bản gửi đăng Công báo điện tử: Tên loại, số, ký hiệu, trích yếu văn bản, cơ quan ban hành, ngày ban hành, ngày nhận văn bản, số trang của văn bản; rà soát, đối chiếu giữa bản chính văn bản và bản điện tử.

Văn bản được đăng trên ấn phẩm Công báo điện tử theo thứ tự thời gian nhận văn bản, văn bản đến trước đăng trước và độ khẩn của văn bản.

Trong ấn phẩm Công báo điện tử, văn bản được sắp xếp theo ba phần: Văn bản quy phạm pháp luật; văn bản pháp luật khác; Điều ước quốc tế (nếu có). Văn bản xếp theo thứ bậc cơ quan ban hành, theo giá trị pháp lý từ cao xuống thấp và số văn bản theo thứ tự tăng dần; nếu cơ quan ban hành cùng cấp được sắp xếp theo bảng chữ cái Tiếng Việt hoặc chữ số từ nhỏ đến lớn.

Trong quá trình tiếp nhận văn bản, nếu phát hiện văn bản có sai sót, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải thông báo ngay cho cơ quan ban hành văn bản biết để kịp thời xử lý, cụ thể:

Trường hợp văn bản chính sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày nhưng chưa đăng Công báo điện tử, trong thời hạn 01 ngày kể từ thời điểm nhận được thông báo, cơ quan ban hành

văn bản gửi bản chính xác đến Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thay thế cho bản cũ, đảm bảo việc đăng tải Công báo điện tử đúng thời hạn quy định.

Trường hợp văn bản chính có sai sót nhưng chưa đăng trên Công báo điện tử, cơ quan ban hành văn bản có văn bản đính chính sai sót gửi cơ quan xuất bản Công báo điện tử để đăng văn bản có sai sót và văn bản đính chính trên cùng một ấn phẩm Công báo điện tử.

Trường hợp cơ quan ban hành văn bản phát hiện có sai sót văn bản chính nhưng văn bản đã được đăng trên Công báo điện tử, cơ quan ban hành văn bản đính chính theo quy định của pháp luật gửi cơ quan xuất bản Công báo điện tử đăng văn bản đính chính trên ấn phẩm Công báo điện tử tiếp theo gần nhất.

Cơ quan xuất bản Công báo điện tử có văn bản đính chính đối với những sai sót trong quá trình xuất bản Công báo điện tử trên cơ sở đối chiếu với văn bản gửi đăng Công báo tại ấn phẩm Công báo điện tử tiếp theo gần nhất.

Theo dự thảo Thông tư, Văn phòng Chính phủ và Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm lưu trữ bản chính văn bản và bản điện tử gửi đăng Công báo điện tử theo từng năm, đảm bảo khoa học, thuận tiện cho việc tìm kiếm, đối chiếu. Thời hạn lưu trữ là vĩnh viễn. Việc quản lý cơ sở dữ liệu Công báo điện tử bao gồm các ấn phẩm Công báo điện tử đã xuất bản và thông tin, thuộc tính văn bản đăng trên Công báo điện tử, đảm bảo tính xác thực, toàn vẹn và an toàn thông tin.

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: XEM XÉT THÍ ĐIỂM KHÔNG CHỨNG THỰC HỢP ĐỒNG TẶNG CHO BẤT ĐỘNG SẢN GIỮA CÁ NHÂN TRONG DỰ ÁN

Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội vừa ban hành Thông báo số 410/TB-VP về kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Nguyễn Trọng Đông tại cuộc họp xem xét đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường thí điểm không công chứng, chứng thực trong giao dịch bất động sản là hợp đồng tặng cho giữa cá nhân với cá nhân trong các dự án bất động sản trên địa bàn thành phố.

Đây được xem là một bước đi mới trong cải cách thủ tục hành chính, hướng tới giảm chi phí, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục cho người dân trong các giao dịch nhà đất.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Nguyễn Trọng Đông yêu cầu Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố tiếp tục nghiên cứu mở rộng phạm vi, đối tượng thí điểm. Việc này nhằm giảm bớt thành phần hồ sơ, đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến công chứng, chứng thực hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

Lãnh đạo thành phố cũng yêu cầu làm rõ quy trình, thủ tục, thẩm quyền thực hiện thí điểm và báo cáo Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội trước ngày 15/7/2025; giao Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tham mưu, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố để tiếp tục trình Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, cho phép triển khai thí điểm theo quy định pháp luật và thẩm quyền.

Việc xem xét bỏ yêu cầu công chứng, chứng thực đối với một số giao dịch bất động sản cụ thể là hợp đồng tặng cho giữa cá nhân trong dự án, nếu được triển khai sẽ đánh dấu thay đổi đáng kể trong cách thức thực hiện thủ tục hành chính về đất đai tại Hà Nội. Đồng thời, mở ra hướng tiếp cận mới trong việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân trong quá trình thực hiện các quyền về tài sản và đất đai.

Nguồn: hanoimoi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: PHÁT ĐỘNG ĐỢT THI ĐUA CAO ĐIỂM “100 NGÀY HOẠT ĐỘNG TINH - GỌN - MẠNH - HIỆU NĂNG - HIỆU LỰC - HIỆU QUẢ”

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh vừa phát động đợt thi đua cao điểm “100 ngày hoạt động tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”, chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Đợt cao điểm thi đua từ ngày 01/7 đến 10/10/2025, với nhiều nội dung. Cụ thể, thi đua triển khai, thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, Nhà nước với tinh thần “đổi mới, hành động, khát vọng vươn lên”; thực hiện đạt kết quả cao nhất các Nghị quyết của Bộ Chính trị gồm: Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 59-NQ/TW, Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW.

Tập trung sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và chính quyền địa phương 02 cấp “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”, thần tốc, quyết liệt, nhanh chóng hoạt động ổn định, hiệu quả ngay từ giờ đầu, ngày đầu. Đảm bảo không để gián đoạn công việc, không để chông chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn, không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động bình thường của xã hội, người dân, doanh nghiệp.

Cùng với đó, tăng cường quyền tự chủ, linh hoạt trong điều hành, đổi mới cách nghĩ, cách làm, nâng cao năng lực lãnh đạo, phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, sẵn sàng hy sinh lợi ích cá nhân vì một nền hành chính phục vụ, hiện đại, minh bạch, vì nhân dân, góp phần xây dựng TP. Hồ Chí Minh phát triển nhanh, bền vững, cùng cả nước, vì cả nước.

Trong thi đua, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cũng đặt chỉ tiêu giải ngân vốn đầu tư công quý 3 tối thiểu đạt 70% so với kế hoạch được cấp có thẩm quyền giao. Đồng thời, đưa vào hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hồ Chí Minh và các địa phương; thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong thành phố. Cùng với đó, tháo gỡ vướng mắc tồn đọng của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố đạt 70% kế hoạch.

Với nội dung thi đua tăng cường hiệu quả cải cách hành chính đáp ứng nền “hành chính phục vụ”, TP. Hồ Chí Minh tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện nghiêm chế độ công vụ, văn hóa công sở. Đặc biệt là đổi mới phương thức điều hành của bộ máy hành chính Nhà nước theo hướng phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại và lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo, đồng thời lấy công nghệ thông tin làm công cụ, chuyển đổi số là phương thức.

Một số chỉ tiêu cụ thể như: 100% thủ tục hành chính được công bố kịp thời, đúng quy định; 100% thủ tục hành chính được niêm yết công khai đúng quy định theo thẩm quyền; 100% văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính được thực hiện trên

môi trường điện tử, trừ các văn bản có chứa bí mật Nhà nước; tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn từ 98% trở lên; tỷ lệ người dân hài lòng với sự phục vụ của đơn vị trên từng lĩnh vực đạt trên 95%. Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện ít nhất 1 mô hình, sáng kiến cải cách hành chính hoặc chuyển đổi số gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị...

Đợt thi đua nhằm cụ thể hóa chỉ đạo của Tổng Bí thư và Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh khơi dậy tinh thần chủ động, sáng tạo, vượt khó trước cơ hội lịch sử, thực hiện có hiệu quả chủ trương, nghị quyết của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, phấn đấu đưa TP. Hồ Chí Minh trở thành một “siêu đô thị”, thành phố toàn cầu, đa trung tâm, đa ngành, đa chức năng, hiện thực hóa tiến trình xây dựng thành phố phát triển phồn vinh, văn minh, hiện đại, hạnh phúc và nghĩa tình.

Đồng thời, đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua cao điểm lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp; tạo sự đồng thuận để nhanh chóng ổn định tổ chức sau hợp nhất, bảo đảm bộ máy “tinh - gọn - mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”, vận hành thông suốt “ngay từ giờ đầu, ngày đầu”, phục vụ nhân dân theo tinh thần “gần dân, trọng dân, vì dân mà hành động”. Phát hiện, tôn vinh và nhân rộng điển hình tiên tiến, khơi dậy tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm của cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, người lao động và người dân thành phố, góp phần xây dựng hình ảnh Thành phố năng động, tiên phong, xứng tầm.

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức đợt thi đua nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả; động viên cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang nỗ lực thi đua với tinh thần “đổi mới, hành động, khát vọng vươn lên”. Việc triển khai đợt thi đua phải có trọng tâm và kết quả, có theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, tổng kết; công tác khen thưởng đảm bảo kịp thời, dân chủ, chính xác, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng thành tích, mang tính động viên cao.

*** TP. Hồ Chí Minh nâng cao năng lực chính quyền số từ người đứng đầu**

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh ban hành Công văn triển khai Quyết định số 970/QĐ-TTg ngày 19/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan nhà nước trong việc thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu chịu trách nhiệm trực tiếp trong công tác tổ chức triển khai các nội dung theo Quyết định số 970/QĐ-TTg. Các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm: quán triệt nhận thức trong toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức; lồng ghép nội dung đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào chương trình công tác hằng năm; bố trí nhân sự có chuyên môn trong cơ cấu lãnh đạo và đảm bảo nguồn lực tài chính, nhân sự cho các hoạt động phát triển khoa học, công nghệ.

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh yêu cầu các đơn vị xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao nhận thức và năng lực chuyên môn về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời, chủ động tìm kiếm, tuyển dụng nhân lực chất lượng cao thuộc các ngành kỹ thuật, công nghệ và số hóa.

Công tác triển khai cần đảm bảo minh bạch, hiệu quả, gắn với hoạt động phòng chống tham nhũng, lãng phí. TP. Hồ Chí Minh cũng khuyến khích phát động phong trào thi đua, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Sở Nội vụ được giao chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trên cơ sở gắn với kết quả triển khai các nội dung của Quyết định số 970/QĐ-TTg. Đồng thời, xây dựng chính sách thu hút và đãi ngộ nhân sự chất lượng cao, phấn đấu tối thiểu 25% cán bộ lãnh đạo có chuyên môn về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chính sách và quy định pháp luật liên quan, đồng thời phối hợp với các cơ quan xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số. Thành phố sẽ áp dụng hệ thống đánh giá hiệu quả chuyển đổi số làm căn cứ hỗ trợ hoặc khen thưởng đơn vị thực hiện tốt.

Trung tâm Chuyển đổi số TP. Hồ Chí Minh được giao hỗ trợ hạ tầng, nền tảng số, đào tạo kỹ năng số và đề xuất các đề án có tính đột phá, nhân rộng trên toàn địa bàn. Thanh tra Thành phố có trách nhiệm tăng cường giám sát, phòng ngừa tiêu cực trong quá trình triển khai.

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh nhấn mạnh, việc thực hiện nghiêm túc Quyết định 970/QĐ-TTg không chỉ là yêu cầu pháp lý, mà còn là bước chuyển cần thiết để thành phố đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý và từng bước xây dựng chính quyền số hiện đại.

Nguồn: sggp.org.vn/tcdulichthphcm.vn

BẮC NINH: THÍCH ỨNG LINH HOẠT VỚI MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN 02 CẤP

Những ngày đầu đi vào hoạt động chính quyền hai cấp tại tỉnh Bắc Ninh còn gặp nhiều khó khăn nhưng Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và các phường, xã đã nỗ lực bảo đảm vận hành thông suốt thủ tục hành chính cho người dân và các tổ chức.

Nỗ lực bảo đảm vận hành thông suốt ngay từ đầu

Trong những ngày đầu đi vào vận hành hoạt động chính quyền hai cấp, tại phường Hạp Lĩnh đã có đông đảo người dân đến giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công của phường. Ông Nguyễn Văn Kiên, người dân ở khu phố Và đến giải quyết thủ tục khai tử cho người thân, cho biết: “Tôi được cán bộ Trung tâm chỉ dẫn rất tận tình, cởi mở, còn thiếu giấy tờ gì là được các đồng chí hướng dẫn bổ sung ngay. Qua đó, giúp người dân như chúng tôi không phải đi lại nhiều lần”.

Anh Diêm Quốc Cường, chuyên viên Trung tâm phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân phường Hạp Lĩnh cho biết, hiện nay cơ bản một số thủ tục đã thực hiện được; tuy nhiên, còn một số cấu hình và phần mềm liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính vẫn chưa được liên thông, gây khó khăn cho cán bộ địa phương và người dân.

“Một số thủ tục chưa thực hiện được như đăng ký kinh doanh, đăng ký đất... Phường đang chờ quy trình chính thức tỉnh Bắc Ninh ban hành để áp dụng một cách bài bản khoa học. Mặc dù trong công tác vận hành chính quyền hai cấp còn gặp nhiều trở ngại, nhưng cán bộ phường tự tìm hiểu, trau dồi kiến thức để thực hiện phục vụ người dân tốt nhất”, anh Diêm Quốc Cường chia sẻ.

Tại phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, ngay sau khi chính thức đi vào hoạt động chính quyền hai cấp, Đảng ủy phường Từ Sơn đã ban hành Quy chế làm việc; thành lập các phòng, ban, cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc...

Các cơ quan, tổ chức hành chính phường Từ Sơn luôn bảo đảm duy trì hoạt động liên tục, thông suốt. Các đơn vị hành chính thực hiện thông báo mẫu dấu, chức danh, chữ ký, trụ sở và địa điểm làm việc của các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Việc tiếp công dân được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Trung tâm phục vụ hành chính công phường bảo đảm tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính an toàn, không bị tắc nghẽn.

Tuy nhiên, quá trình vận hành, phường Từ Sơn đã gặp một số khó khăn, vướng mắc như: Hệ thống quản lý văn bản tỉnh Bắc Ninh vẫn còn chậm hoặc không truy cập được; phần mềm, cấu hình giải quyết thủ tục hành chính hiện đang trong thời gian hoàn thiện; một số văn bản của các bộ, ngành chưa thống nhất về phân cấp, thẩm quyền dẫn đến lúng túng khi áp dụng tại cơ sở...

Kiểm tra thực tế tại phường Từ Sơn, Phó Bí thư Tỉnh ủy Bắc Ninh Nguyễn Hương Giang ghi nhận, đánh giá cao sự nỗ lực của cấp ủy, chính quyền và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ địa phương đã nhanh chóng bắt tay vào thực hiện các nhiệm vụ, bảo đảm hoạt động bộ máy vận hành thuận lợi, không bị gián đoạn.

Đồng thời, Phó Bí thư Tỉnh ủy Bắc Ninh đề nghị các đồng chí lãnh đạo Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã, phường cần phát huy hơn nữa những cách làm sáng tạo, linh hoạt trong tập huấn chuyên môn nghiệp vụ theo hướng cụ thể, “cầm tay chỉ việc” cho đội ngũ cán bộ, đề cao tinh thần chủ động, trách nhiệm, tự học tập, tự cập nhật kỹ năng, nghiệp vụ trong mỗi cán bộ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chỉ đạo kịp thời giải quyết thủ tục hành chính

Tại phiên họp thường kỳ của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh ngày 09/7/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh Vương Quốc Tuấn đã ghi nhận và đánh giá cao sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua. Hệ thống thủ tục hành chính công bước đầu vận hành ổn định, không xảy ra trục trặc lớn.

Nhiều địa phương của tỉnh Bắc Ninh đã chủ động bố trí cơ sở vật chất và nhân sự phù hợp cho chính quyền cấp xã, phường. Mặc dù vẫn còn một số lỗi kỹ thuật như đường truyền chưa ổn định nhưng đã được xử lý kịp thời để bảo đảm hệ thống vận hành hiệu quả, đáp ứng cơ bản yêu cầu đề ra. Tuy nhiên, tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua Cổng dịch vụ công quốc gia vẫn còn thấp.

Chủ tịch Vương Quốc Tuấn nhấn mạnh cần tập trung khắc phục để nhanh chóng cải thiện vị trí xếp hạng, hướng tới mục tiêu nằm trong top 10 địa phương trong toàn quốc về tỷ lệ giải

quyết hồ sơ đồng bộ qua cổng dịch vụ công. Đồng thời, biểu dương tinh thần làm việc khẩn trương, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị ngay từ những ngày đầu triển khai nhiệm vụ, phát huy tốt cơ sở vật chất và đội ngũ nhân lực, không để xảy ra khoảng trống hay độ trễ trong xử lý công việc. Tinh thần đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau được thể hiện rõ; các cán bộ, công chức được quan tâm về điều kiện làm việc và nghỉ ngơi, tạo môi trường làm việc tích cực.

“Thời gian tới, yêu cầu các cơ quan, đơn vị tập trung cao củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính quyền hai cấp. Tinh thần, thái độ làm việc của mỗi cán bộ, công chức trong hệ thống cần được thể hiện rõ thông qua sự chuyên nghiệp, chủ động và trách nhiệm cao trong vận hành. Những hạn chế về mặt kỹ thuật đã được nhận diện phải nhanh chóng được khắc phục. Trong bối cảnh triển khai hệ thống phần mềm mới, yêu cầu đặt ra là mỗi điểm triển khai cần có ít nhất một cán bộ kỹ thuật phụ trách, nhằm bảo đảm việc hỗ trợ kỹ thuật liên thông, thông suốt giữa các khu vực.

Các cơ quan, đơn vị tiến hành đánh giá tổng thể về trang thiết bị phục vụ hoạt động thủ tục hành chính công. Qua đó đề xuất những hạng mục còn thiếu, cần trang bị, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đồng thời, sẽ triển khai hệ thống chấm điểm nhằm đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Việc xác định tiêu chí đánh giá cần rõ ràng, minh bạch, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh Vương Quốc Tuấn nhấn mạnh.

Nguồn: vov.vn

NGHỆ AN: THÁO GỖ KHÓ KHĂN, VƯỞNG MẮC TRONG VẬN HÀNH CHÍNH QUYỀN 02 CẤP

Tại Kỳ họp thứ 31, Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVIII, nhiệm kỳ năm 2021 - 2026, nhiều khó khăn, vướng mắc sau khi vận hành chính quyền 2 cấp được các đại biểu chỉ ra.

Trong phiên thảo luận tổ và thảo luận hội trường tại Kỳ họp thứ 31, Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVIII, nhiệm kỳ năm 2021 - 2026, các đại biểu rất đồng tình với đánh giá 6 tháng đầu năm. Mặc dù bối cảnh còn nhiều khó khăn, tỉnh Nghệ An phải thực hiện nhiều nhiệm vụ trọng tâm với khối lượng công việc lớn, tiến độ nhanh, phức tạp nhưng kết quả phát triển kinh tế - xã hội, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh đạt tích cực. Hầu hết các đại biểu ghi nhận nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức trong công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An cũng tập trung đánh giá, phân tích những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn vận hành chính quyền 02 cấp.

Theo các đại biểu tại Kỳ họp 31, sau khi thực hiện chính quyền 02 cấp, công tác cải cách hành chính còn nhiều hạn chế, việc giải quyết thủ tục hành chính có lúc, có nơi còn chậm. Đại biểu đề nghị khảo sát đánh giá, xác định rõ nguyên nhân trên, đồng thời có giải pháp để nâng

cao tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ, từ đó triển khai có hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

Các đại biểu đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An quan tâm chỉ đạo sắp xếp, bố trí đủ cán bộ, công chức ở các xã sau sắp xếp đơn vị hành chính; sớm có chủ trương cho các xã sắp xếp vị trí việc làm để khắc phục tình trạng thiếu thừa cục bộ; kịp thời kiện toàn nhân sự bộ máy cơ quan quân sự cấp xã. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An chỉ đạo sớm có quyết định tiếp nhận công chức cho các trường hợp cán bộ, công chức đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương bổ sung đợt mới về các xã. Hiện nay, một số cán bộ, công chức chưa có vị trí việc làm. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An cần quan tâm công tác tập huấn, đào tạo cho cán bộ, công chức cấp xã để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ khi thực hiện chính quyền hai cấp, nhất là về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Đại biểu Lê Thị Thêu, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Tiên Đồng cho rằng, hiện xã Tiên Đồng đang thiếu 16 công chức, trong khi chức năng, nhiệm vụ được giao rất nhiều. Vì vậy, đề nghị tỉnh rà soát, kiên quyết điều động, bố trí cán bộ tại những xã thừa để chuyển sang các xã đang thiếu.

Đại biểu Thêu cũng cho rằng, hạ tầng công nghệ thông tin, máy móc thiết bị để phục vụ việc vận hành bộ máy cấp xã còn thiếu, ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn. Năng lực của nhiều cán bộ còn hạn chế nên cũng ảnh hưởng đến hoạt động chung. Trong thời gian tới, tỉnh cần đẩy nhanh điều chỉnh quy hoạch để xây dựng trung tâm hành chính xã mới để phục vụ nhân dân tốt hơn.

Còn đại biểu Lê Văn Ngọc, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Tân Kỳ đề nghị tỉnh quan tâm bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở, nhất là cán bộ thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp từ huyện về xã; có kế hoạch đầu tư nâng cấp các trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; cần thiết lập hệ thống tương tác giữa xã với tỉnh.

Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Viết Hưng đã trao đổi, làm rõ, trả lời những nội dung của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu khách mời là Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân các xã.

Giám đốc Nguyễn Viết Hưng thừa nhận, trên địa bàn tỉnh hiện có tình trạng thừa thiếu công chức cục bộ. Công chức có nơi thừa, có nơi thiếu nhất là các xã miền núi. Khi thực hiện Hướng dẫn 07 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì Ban Thường vụ các xã đã chủ động để sắp xếp cán bộ công, viên chức về cho xã. Trên cơ sở đó, Ban tổ chức Tỉnh ủy, có sự tham gia của Sở Nội vụ đã tiến hành thẩm định để từ đó có danh sách cán bộ. Vấn đề này cũng được lãnh đạo tỉnh hết sức quan tâm, trên cơ sở đó sẽ rà soát để có điều chuyển bố trí hợp lý, tránh tình trạng nơi thừa, nơi thiếu.

Giám đốc Sở Nội vụ khẳng định, vấn đề tập huấn cán bộ công chức cấp xã, tỉnh giao cho chính quyền cấp xã tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công viên chức. Trong thời gian tới, tỉnh sẽ rà soát đội ngũ cán bộ cấp xã để phân bổ hợp lý. Đồng thời, việc tổ chức tập huấn nâng cao chuyên môn cho cán bộ công chức sẽ được tiến hành trong tháng 7/2025.

Về vấn đề kết nối giữa xã và tỉnh, theo Giám đốc Sở Nội vụ, hiện nhiều đơn vị đã có sự kết nối bằng việc nhiều nhóm Zalo được lập ra nhằm trao đổi, tháo gỡ ngay những vấn đề phát sinh tại cơ sở. Đây là một trong những giải pháp tháo gỡ những vấn đề liên quan đến kết nối trong chính quyền 02 cấp.

Nguồn: cadn.com.vn

THÀNH PHỐ HUẾ: THÁO GỖ VƯỚNG MẮC PHÁT SINH QUÁ TRÌNH VẬN HÀNH CHÍNH QUYỀN 02 CẤP

Trung tuần đầu tiên triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tại 40 xã, phường mới, chính quyền TP. Huế đã chủ động tháo gỡ khó khăn phát sinh, từng bước ổn định, đảm bảo hoạt động thông suốt.

Ngay từ những ngày đầu, chính quyền cấp xã, phường mới được định hướng thay đổi tư duy từ quản lý sang phục vụ. Tuy vậy, việc làm quen với hạ tầng số và quy trình kỹ thuật mới làm không ít cán bộ cơ sở còn lúng túng, đặc biệt là thực hiện thao tác thiết lập tài khoản, sử dụng chữ ký số hay điều phối hồ sơ trên phần mềm điện tử.

TP. Huế đã kích hoạt hệ thống hỗ trợ kỹ thuật trực tuyến để tháo gỡ vướng mắc. Các tổ kỹ thuật chuyên trách được phân công “cầm tay chỉ việc” tại chỗ hoặc kết nối từ xa, hỗ trợ kịp thời cán bộ cơ sở.

Các sở, ngành cử lực lượng trực thường xuyên hỗ trợ, đảm bảo quy trình tiếp nhận - xử lý - trả kết quả hành chính không bị gián đoạn. Người dân bắt đầu cảm nhận rõ sự thay đổi trong cách phục vụ.

Chị Hoàng Thị Ngọc Ánh, ở thôn Đông Thái, phường Phong Điền, thành phố Huế (xã Phong Mỹ, thị xã Phong Điền (cũ)) bày tỏ hài lòng với chính quyền mới khi người dân được giải quyết nhanh, gọn trong quá trình làm thủ tục chế độ, cũng như các hồ sơ. “Chắc chắn trong tương lai gần, mọi công việc sẽ ổn định hơn và sẽ nhanh gọn hơn cho người dân”, chị Ánh nói.

Phường Phong Điền mới, TP. Huế được hình thành trên cơ sở sáp nhập thị trấn Phong Điền và các xã Phong Mỹ, Phong Xuân, thị xã Phong Điền (cũ). Đây là phường có diện tích lớn nhất thành phố Huế.

Những ngày qua, Trung tâm phục vụ hành chính công phường Phong Điền, TP. Huế rất đông người dân, doanh nghiệp đến làm thủ tục đăng ký giấy khai sinh, khai tử, xác nhận hồ sơ, làm giấy tờ nhà đất, hộ tịch...

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phong Điền, TP. Huế Hồ Đôn cho biết, UBND phường bố trí thêm hai điểm tiếp nhận hồ sơ hành chính tại các Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Phong Mỹ, Phong Xuân (cũ), sau đó vận chuyển hồ sơ về phường mới để xử lý trong ngày.

“Từ phường trung tâm có Trung tâm hành chính công, chúng tôi phục vụ người dân tại 2 điểm nữa, đó là Phong Xuân và Phong Mỹ (cũ). Chúng tôi cử người tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân của 2 điểm này; đồng thời ký hợp đồng với VNPT một ngày 4 vòng, luân chuyển hồ sơ để trả lại cho người dân khi thực hiện xong các hồ sơ trong ngày. Đây là vấn đề để tạo điều kiện tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp trong việc phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn”, ông Hồ Đôn cho biết.

Tại một số xã, phường mới như Phong Dinh, Kim Trà, Long Quảng, Kim Long..., thành phố Huế, hạ tầng kỹ thuật bước đầu còn gặp khó khăn như dữ liệu chưa đồng bộ, chưa kích hoạt được hệ thống trả kết quả tự động. Thành phố Huế đã huy động sự phối hợp của các đơn vị kỹ thuật như VNPT, Viettel và 166 đầu mối bưu chính công ích.

Điều hành hành chính được đặt tại Sở Khoa học và Công nghệ để kịp thời hỗ trợ các xã, phường khi cần can thiệp kỹ thuật. Ngoài ra, các Tổ công nghệ số cộng đồng và Đội hỗ trợ phản ứng nhanh tiếp tục được duy trì, trực tiếp hướng dẫn các xã, phường thao tác và xử lý tình huống phát sinh tại cơ sở.

TP. Huế tổ chức hai cuộc họp trực tuyến mỗi ngày vào đầu và cuối ngày với 40 Trung tâm phục vụ hành chính công để cập nhật tình hình, điều hành thống nhất và xử lý vướng mắc kịp thời. Cách làm này bảo đảm điều hành xuyên suốt, linh hoạt, kịp thời tháo gỡ vướng mắc phát sinh.

Trong đợt kiểm tra tại cơ sở mới đây, ông Lê Trường Lưu, Bí thư Thành ủy Huế ghi nhận nỗ lực của đội ngũ cơ sở và yêu cầu tiếp tục nâng cao năng lực thực thi công vụ.

“Một số quy trình, thủ tục bước đầu vẫn còn lúng túng. Chúng tôi sẽ chỉ đạo các sở, ngành liên quan tiếp tục hướng dẫn cho các xã, phường để thực hiện tốt các quy định, thủ tục. Trước mắt, thành phố đã thành lập các tổ công tác để chỉ đạo trực tiếp. Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy đã thành lập 3 tổ công tác để đi trực tiếp các đơn vị, chỉ đạo, kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc, để hệ thống hành chính phục vụ hiệu quả, gần dân hơn, sát dân hơn theo chỉ đạo của Trung ương”, ông Lê Trường Lưu cho biết.

Nguồn: vov.vn

TP. CẦN THƠ: PHƯỜNG KHÁNH HOÀ TIÊN PHONG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ TRONG GIẢI QUYẾT CÁC HỒ SƠ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” đã và đang từng bước được áp dụng vào thực tiễn đời sống nhân dân; nhất là trong thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính công của bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp sau khi hợp nhất tỉnh, thành phố.

Đoàn Thanh niên tiên phong trong “Bình dân học vụ số”

Với tinh thần “Đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên”, Đoàn Thanh niên phường Khánh Hòa (TP. Cần Thơ) đã triển khai đội hình tình nguyện “Bình dân học vụ số” hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục hành chính công. Từ người lớn tuổi lúng túng khi đến làm thủ tục, đến những người lao động ít có thời gian tìm hiểu quy trình đều được các bạn trẻ tận tình hướng dẫn dẫn. Những đoàn viên, thanh niên trong màu áo xanh tình nguyện luôn túc trực tại Trung tâm phục vụ hành chính công của phường Khánh Hòa để hướng dẫn người dân từng thao tác từ lấy số thứ tự, ghi chép hồ sơ, nhập thông tin trực tuyến trên các nền tảng số... giúp các thủ tục hành chính không còn là gánh nặng của người dân mỗi khi có việc phải đến giải quyết tại chính quyền cơ sở.

Có mặt hỗ trợ người dân từ đầu giờ sáng mỗi ngày, chị Nguyễn Thị Trúc Phương (Bí thư Chi đoàn khóm Huỳnh Thu, phường Khánh Hòa) cho biết, chị cùng các đoàn viên, thanh niên của phường cố gắng sắp xếp thời gian và công việc để hỗ trợ cho người dân làm thủ tục được thuận tiện hơn. Các thủ tục thường phải hỗ trợ người dân như: giấy tờ về đất đai, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế... Về hồ sơ trực tuyến, các bạn trẻ luôn sẵn sàng giúp người dân nhập thông tin, các giấy tờ cần thiết. Nhờ đó, người dân không còn lúng túng và yên tâm hơn khi đến làm các thủ tục hành chính công.

Ông Thạch Đuôi (người dân tộc Khmer, ở khóm Kinh Mới Sóc, phường Khánh Hòa) vừa làm xong thủ tục giấy tờ cần thiết vui vẻ cho biết, hôm nay, ông đến làm công chứng hồ sơ để con tham gia lớp cao đẳng, đại học. Đến đây, các đoàn viên, thanh niên đã hỗ trợ ông rất nhiệt tình để sớm hoàn thành hồ sơ.

Pường Khánh Hòa có diện tích trên 130km²; là địa phương có diện tích lớn nhất trong 103 xã, phường của thành phố Cần Thơ. Mỗi ngày, Trung tâm phục vụ hành chính công tại phường luôn có đông người dân đến giải quyết thủ tục hành chính. Đoàn Thanh niên phường đã hỗ trợ tích cực, giúp việc giải quyết các thủ tục, hồ sơ thông suốt, nhịp nhàng, không bị gián đoạn.

Theo Phó Bí thư Đoàn phường Khánh Hòa Cam Văn Đệ, thực hiện chỉ đạo của Đoàn Thanh niên thành phố, Đoàn phường đã thành lập đội hình tình nguyện “Bình dân học vụ số” với 10 đoàn viên. Hằng ngày, các bạn phân công nhau luân phiên trực tại Trung tâm phục vụ hành chính công để hỗ trợ cũng như hướng dẫn người dân thực hiện các quy trình thủ tục trên các ứng dụng, dịch vụ công trực tuyến.

Các đoàn viên, thanh niên phường Khánh Hòa luôn nhiệt tình, linh hoạt trong việc triển khai tổ hỗ trợ chuyển đổi số để hướng dẫn người dân đăng ký nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công; hỗ trợ cài đặt, sử dụng các ứng dụng quản lý, tra cứu thông tin hành chính... Sự hỗ trợ nhiệt tình, kiên nhẫn và đầy trách nhiệm của thanh niên phường Khánh Hòa không chỉ giúp người dân từng bước tiếp cận công nghệ số khi làm thủ tục, mà còn góp phần lan tỏa tinh thần năng động của tuổi trẻ trong công cuộc cải cách hành chính và chuyển đổi số tại các địa phương trên địa bàn TP. Cần Thơ.

Xây dựng hạ tầng đồng bộ

Chuyển đổi số trong lĩnh vực hành chính công là xu thế tất yếu và là nền tảng để xây dựng chính phủ số hiện đại, phục vụ nhân dân. Tại TP. Cần Thơ, dù việc chuyển đổi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp diễn ra gấp rút trong một thời gian ngắn nhưng việc ứng dụng công nghệ số trong việc giải quyết các thủ tục hành chính công đã giúp nâng cao hiệu quả làm việc. Nhờ đó, người dân được giải quyết thủ tục nhanh chóng, thuận tiện...

Tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã Long Phú, dù người dân đến rất đông nhưng không có cảnh chen chúc. Các cán bộ, nhân viên ở đây tận tình hướng dẫn, hỗ trợ người dân bấm số thứ tự, ghi nhập thông tin, thuận lợi hoàn thành sớm các thủ tục. Ông Trần Văn Bảo đến để xác nhận giấy tờ, chứng thực đã được các cán bộ nhiệt tình hướng dẫn. Theo ông Bảo, việc giải quyết các thủ tục hành chính được thực hiện nhanh hơn những lần trước đây ông đã từng làm.

Đối với những người nắm vững công nghệ số, họ còn có thể chủ động thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến ngay tại nhà. Chị Nguyễn Thị Huyền Trân (xã Thới An Hội) đến Trung tâm phục vụ hành chính công xã Long Phú để nhận kết quả đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất. Trước đó, chị đã làm thủ tục đăng ký trực tuyến rất thuận tiện. Theo chị Trân, trước đây, để đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, chị phải nộp thủ công, tốn thời gian, nếu có sai sót phải mất nhiều thời gian. Hiện nay, chị có thể đăng ký trực tuyến, sau khi công chứng hồ sơ xong là scan và đưa lên hệ thống, rồi chờ Trung tâm giải quyết xong sẽ báo lại. Các thủ tục nhanh gọn, tiện lợi cho người dân.

Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính là một trong những giải pháp quan trọng nhằm tạo bước tiến mới trong quy trình xử lý, giải quyết công việc của cán bộ, công chức; đồng thời giúp tổ chức, cá nhân được thụ hưởng dịch vụ công nhanh chóng và thuận tiện. Hiện nay, các sở, ngành, xã, phường của thành phố Cần Thơ đang tập trung xây dựng hạ tầng số đồng bộ, tích cực hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt tại các vùng nông thôn.

Bí thư Đảng ủy xã Thuận Hòa Trương Quốc Điền cho biết, thời gian tới, địa phương sẽ phát huy hiệu quả của tổ công nghệ số cộng đồng trước đây; chỉ đạo Đoàn Thanh niên phối hợp đẩy mạnh tuyên truyền, hỗ trợ cho người dân nắm bắt được các thủ tục, nhất là dịch vụ công trực tuyến. Trên thực tế, người dân, nhất là ở vùng nông thôn chưa nắm bắt được về dịch vụ công trực tuyến. Do đó, cán bộ, công chức cần tiếp tục hỗ trợ, tiến tới phổ cập vấn đề này cho người dân...

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

TUỔI TRẺ GIA LAI HỖ TRỢ VẬN HÀNH CHÍNH QUYỀN 02 CẤP

Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh vừa phát động lễ ra quân các đội hình thanh niên tình nguyện hỗ trợ vận hành mô hình chính quyền hai cấp. Hướng ứng lời kêu

gọi, tỉnh Gia Lai mới đã triển khai 135 đội thanh niên tình nguyện hỗ trợ người dân, lan tỏa tinh thần xung kích trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia.

Đồng loạt ra quân

Sau quá trình sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã, tỉnh Gia Lai mới đang trong giai đoạn hoàn thiện và vận hành mô hình. Đây là bước chuyển lớn, đòi hỏi sự thích ứng nhanh chóng của bộ máy chính quyền cơ sở, đồng thời đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ công trong bối cảnh mới.

Tại các xã, phường mới thành lập, bộ phận một cửa và Trung tâm Phục vụ hành chính công đang từng bước đi vào hoạt động. Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu không ít người dân, đặc biệt là người cao tuổi, người dân tộc thiểu số, người chưa quen với công nghệ gặp khó khăn khi tiếp cận các thủ tục hành chính số hóa. Trong bối cảnh đó, lực lượng trở thành “cánh tay nối dài” của chính quyền, góp phần lấp đầy khoảng trống về kỹ năng, công nghệ và kết nối cộng đồng.

Tại các xã, phường mới sáp nhập thuộc khu vực Bình Định, nay là một phần của tỉnh Gia Lai mới, những hình ảnh đoàn viên thanh niên áo xanh tình nguyện có mặt tại bộ phận một cửa không còn xa lạ với người dân. Mỗi đội hình thanh niên tình nguyện gồm 10 - 20 đoàn viên, thanh niên, sinh viên, cán bộ trẻ có kỹ năng công nghệ thông tin, am hiểu quy trình thủ tục hành chính và sử dụng thành thạo các nền tảng số.

Nhiệm vụ của các đội hình gồm, hướng dẫn mọi người kê khai hồ sơ, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; hỗ trợ sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên Hệ thống VNPT iGate tỉnh Gia Lai mới; tạo tài khoản định danh điện tử, tra cứu thông tin trên Cổng quốc gia, thậm chí hỗ trợ người dân viết tay các biểu mẫu khi cần thiết.

Thực tế cho thấy, tại nhiều địa phương, sự xuất hiện của các đội hình thanh niên tình nguyện đã tạo nên sự thay đổi rõ rệt. Người dân không còn e ngại khi tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, những thao tác tưởng chừng phức tạp như đăng ký tài khoản, nộp hồ sơ trực tuyến, tra cứu kết quả... giờ đây được hướng dẫn tận tình, dễ hiểu, dễ làm.

Ông Nguyễn Văn Phúc (xã Tuy Phước Đông, tỉnh Gia Lai) bày tỏ sự phấn khởi: “Ban đầu tôi thấy dịch vụ công trực tuyến rối rắm, nhưng có mấy cháu thanh niên nhiệt tình chỉ bảo, giờ tôi cũng biết tra cứu thủ tục đất đai, cấp giấy tờ. Làm ở xã nhanh mà không phải xếp hàng lâu. Người dân thấy đoàn viên đến là vui lắm. Không chỉ đưa giấy tờ mà họ chỉ cách làm luôn, từ khai báo y tế, đăng ký thẻ bảo hiểm y tế cho con...”.

Triển khai nhiều mô hình, cách làm hay

Không chỉ hỗ trợ tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, các cơ sở Đoàn còn tổ chức các hoạt động tuyên truyền lưu động, phát tờ rơi hướng dẫn sử dụng dịch vụ công, tổ chức “Ngày thứ Bảy tình nguyện” và “Ngày chủ Nhật xanh” để hỗ trợ người dân làm thủ tục vào cuối tuần. Nhiều nơi còn triển khai mô hình “Đoàn viên đồng hành cùng công dân số”, mỗi đoàn viên phụ trách hỗ trợ một nhóm hộ dân trong thôn, bản.

Bí thư Tỉnh đoàn Gia Lai mới Phạm Hồng Hiệp cho biết, một trong những mô hình hiệu quả phải kể đến là “Ngày thứ Bảy tình nguyện hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành

chính”, nơi thanh niên hỗ trợ tại bộ phận một cửa xã, phường vào dịp cuối tuần. Mô hình “Đoàn viên đồng hành cùng công dân số” giúp người dân tiếp cận quy trình dịch vụ công trực tuyến một cách dễ hiểu.

Những “Tổ công nghệ số cộng đồng” tại địa phương hoạt động như những “điểm kết nối công nghệ” giữa chính quyền và người dân, đặc biệt trong các xã vùng sâu, vùng xa. Gần đây, nhiều nơi còn hình thành đội hình “Bình dân học vụ số”, nơi đoàn viên giúp phổ cập kiến thức số và kỹ năng sử dụng ứng dụng thiết yếu cho người dân không quen công nghệ.

Không chỉ hỗ trợ thao tác, tổ chức đoàn tại các huyện, thị xã còn phối hợp tổ chức các buổi tập huấn chuyển đổi số cộng đồng, truyền thông nâng cao nhận thức về dịch vụ công trực tuyến. Những nội dung tưởng chừng khô khan, khó tiếp thu như quy trình cấp định danh, xử lý hồ sơ hành chính nay được trình bày sinh động, gần gũi, dễ hiểu.

Các buổi tập huấn luôn thu hút đông đảo người dân tham dự, đặc biệt là người cao tuổi, người dân tộc thiểu số, nhóm đối tượng ít có cơ hội tiếp cận với công nghệ. Việc truyền thông hiệu quả không chỉ giúp hình thành thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mà còn tạo ra sự chuyển biến tích cực trong cách người dân tương tác với chính quyền.

Với hơn 2.000 tình nguyện viên đang tích cực hỗ trợ tại các xã, phường, chiến dịch đang tạo nên làn sóng tích cực trong cộng đồng, góp phần đưa tỉnh Gia Lai mới trở thành điểm sáng trong công cuộc chuyển đổi số cấp cơ sở.

Phong trào “Tuổi trẻ Gia Lai mới đồng hành cùng chính quyền số” không chỉ thể hiện vai trò xung kích, tình nguyện của thanh niên trong công cuộc cải cách hành chính, mà còn góp phần xây dựng hình ảnh chính quyền thân thiện, gần dân, hiệu quả. Đây cũng là minh chứng cho tinh thần “đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên” trong thời đại số hóa.

Nguồn: nhandan.vn

CÀ MAU: ĐỘT PHÁ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỪ NỀN TẢNG SỐ

Nhìn lại chặng đường 5 năm (2021 - 2025) thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, cho thấy những nỗ lực không ngừng của tỉnh Cà Mau trong quyết tâm xây dựng nền hành chính hiện đại, kiến tạo và phục vụ.

Nhiều sáng kiến đột phá

Tỉnh Cà Mau đã tiên phong áp dụng hệ thống nhận diện hình ảnh và thông tin dữ liệu công dân để hỗ trợ quy trình giải quyết thủ tục hành chính. Tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và bộ phận một cửa các cấp, việc công khai thủ tục hành chính bằng mã QR (QR Code) thay cho hình thức niêm yết giấy truyền thống đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp dễ dàng tra cứu thông tin và kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Trong tiến trình ấy, Chiến dịch cao điểm 69 ngày đêm “Nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cà Mau” là điểm nhấn quan trọng thúc đẩy quá trình xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số và cải thiện chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Đặc biệt, tỉnh thí điểm liên thông một số thủ tục hành chính trong các lĩnh vực: đăng ký đầu tư, đăng ký kinh doanh, môi trường, đất đai, xây dựng. Theo đó, người dân chỉ nộp hồ sơ một lần nhưng nhận được nhiều kết quả, cắt giảm ít nhất 15% thời gian giải quyết so với quy định và giảm số lần đi lại cho người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, giảm phí, lệ phí từ 0 - 50% khi tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến, khuyến khích chuyển đổi sang hình thức giao dịch điện tử.

Tỉnh Cà Mau đã triển khai và hướng dẫn quy trình thực hiện trích lục bản đồ địa chính thửa đất, trích đo địa chính thửa đất trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Qua đó, giúp người dân dễ dàng tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ, đồng thời giúp cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, giám sát tiến độ xử lý hồ sơ.

Những sáng kiến và mô hình trên đã mang lại chuyển biến tích cực: tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn hàng năm đạt trên 99,9%; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh trung bình đạt 97,28%.

Phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

Tỉnh Cà Mau đã và đang đầu tư mạnh mẽ hạ tầng công nghệ thông tin. Tỉnh Cà Mau đã xây dựng, vận hành Trung tâm tích hợp dữ liệu chính (DC) và Trung tâm tích hợp dữ liệu dự phòng (DR), là những thành phần cốt lõi của nền tảng số. Với năng lực lưu trữ lên đến 135TB, các trung tâm đang tạo nền tảng vững chắc hỗ trợ quá trình chuyển đổi số toàn diện của tỉnh.

Nhiều nền tảng số quan trọng được triển khai. Nổi bật là nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp (Chatbot AI), truy cập tại <https://dichvucong.camau.gov.vn/>; nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu; nền tảng giám sát trực tuyến; nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức thuộc hệ thống IOC của tỉnh; nền tảng giám sát mã độc quản lý tập trung (SOC). Từ đó, tỉnh đã kết nối và chia sẻ được 23/24 cơ sở dữ liệu hiện có trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

Trung tâm Giám sát, Điều hành thông minh (IOC) của tỉnh Cà Mau chính thức đi vào hoạt động tại địa chỉ <https://ioc.camau.gov.vn/>; đóng vai trò là hệ thống thông tin tập trung, giúp giám sát tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh theo thời gian thực. IOC đã kết nối 13 lĩnh vực quản lý, với 39 loại dữ liệu và 258 trường thông tin, cung cấp cái nhìn toàn diện về hoạt động của tỉnh.

Đồng thời, IOC còn theo dõi và quản lý Chatbot trên ứng dụng IOC phiên bản Mobile, đảm bảo Chatbot hoạt động ổn định, phản hồi nhanh chóng và chính xác các yêu cầu từ người dùng. Nhờ đó, lãnh đạo các cấp chính quyền, người dân và doanh nghiệp có thể nắm bắt rõ ràng kết quả hoạt động kinh tế - xã hội đang diễn ra tại tỉnh, cũng như sự tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn.

Ứng dụng Chính quyền điện tử tỉnh Cà Mau (CaMau-G) được triển khai rộng rãi, tích hợp 50 ứng dụng và tiện ích thiết yếu. Điều này giúp người dân và doanh nghiệp dễ dàng tương

tác, cũng như tiếp cận các dịch vụ số do chính quyền cung cấp. 5 năm qua đã có hơn 27 ngàn lượt người cài đặt và sử dụng ứng dụng CaMau-G.

Có thể nói, công tác cải cách hành chính của tỉnh Cà Mau đang có bước chuyển mình mạnh mẽ. Sau sắp xếp bộ máy, tỉnh đã đưa vào vận hành 64 trung tâm phục vụ hành chính công tại các xã, phường và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, gắn với đó là xây dựng đội ngũ công chức có năng lực, đáp ứng tốt các yêu cầu về công nghệ thông tin và chuyển đổi số, góp phần để bộ máy chính quyền hoạt động hiệu lực, hiệu năng và hiệu quả.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phạm Thành Ngại nhấn mạnh, trên cơ sở những kết quả quan trọng đạt được, tỉnh Cà Mau sau hợp nhất khẩn trương xây dựng Chương trình cải cách hành chính phù hợp cho giai đoạn 2026 - 2030. Trong đó, yếu tố con người đóng vai trò then chốt, đặc biệt là trong việc giải quyết thủ tục hành chính và vận hành bộ máy chính quyền 02 cấp, để phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Nguồn: baocamau.vn

NHẬN DIỆN VÀ PHẢN BÁC CÁC LUẬN ĐIỀU THÙ ĐỊCH XUYỀN TẠC VỀ CÔNG CUỘC TINH GỌN BỘ MÁY

Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy là chủ trương lớn, đúng đắn và nhất quán của Đảng và Nhà nước ta nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước. Tuy nhiên, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị đã và đang lợi dụng để phát tán nhiều luận điệu xuyên tạc, sai trái. Việc nhận diện rõ âm mưu, thủ đoạn trên và chủ động đấu tranh, phản bác là yêu cầu cấp thiết.

Yêu cầu tinh gọn bộ máy trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Tinh gọn bộ máy là quá trình sắp xếp, tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Mặc dù thế và lực của đất nước đang ngày càng được củng cố, nâng cao, song tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị vẫn còn chồng chéo, hoạt động kém hiệu quả, đặt ra yêu cầu phải “thực hiện quyết liệt cuộc cách mạng nhằm xây dựng hệ thống chính trị thật sự tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới”(1), như đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã khẳng định.

Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều nghị quyết, kết luận để lãnh đạo thực hiện chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 “Về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức”, với mục tiêu đến năm 2021 tinh giản ít nhất 10% biên chế. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ban hành Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW. Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 “Về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025” và Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 “Về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị”... Đây là những định hướng lớn để sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị nước ta “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”(2). Người nhấn mạnh “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”(3) và đề cao việc chống tham ô, lãng phí, quan liêu để xây dựng bộ máy trong sạch. Quán triệt sâu sắc tư tưởng của Người, Đảng và Nhà nước ta luôn đặt lợi ích của Nhân dân lên trên hết, lấy sự hài lòng và niềm tin của Nhân dân làm thước đo hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy không chỉ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành mà còn hướng tới mục tiêu xây dựng một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, nơi mà mọi quyết sách, mọi hành động của chính quyền đều xuất

phát từ lợi ích của Nhân dân, bảo đảm quyền làm chủ thực chất của Nhân dân. Tinh thần này được kế thừa trong Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, thể hiện qua việc sáp nhập các tổ chức, giảm biên chế, tập trung vào chất lượng đội ngũ cán bộ.

Trong bài viết “Tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh: “Xây dựng tổ chức bộ máy hiệu lực, hiệu quả là công việc khó khăn, phức tạp, đòi hỏi sự đoàn kết, thống nhất, dũng cảm, sự hy sinh của từng cán bộ, đảng viên cùng với quyết tâm rất cao của toàn Đảng, cả hệ thống chính trị, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp, tất cả vì một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh, sớm sánh vai với các cường quốc năm châu”(4).

Thời gian qua, quá trình triển khai sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Cả nước đã giảm 5 bộ và 3 cơ quan thuộc Chính phủ, hiện còn 17 Bộ và cơ quan ngang Bộ. Các tổ chức bên trong của các Bộ, cơ quan ngang Bộ cũng được tinh gọn đáng kể: giảm 13/13 tổng cục và tương đương (100%); giảm 519 cục và tổ chức tương đương (77,6%); giảm 219 vụ và tương đương (54,1%); giảm 3.303 chi cục và tương đương (91,7%). Đối với các địa phương, 63 tỉnh và thành phố đã giảm 343 cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (29%), cùng với 1.454 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (17,5%). Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ cũng như chính quyền địa phương đã giảm rõ rệt.

Hiện, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đang chỉ đạo quyết liệt việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm yêu cầu và xu thế phát triển trong kỷ nguyên mới. Theo đó, 52/63 đơn vị hành chính cấp tỉnh thực hiện sắp xếp (11 đơn vị hành chính cấp tỉnh không thực hiện sắp xếp); khoảng 9.996/10.035 đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện sắp xếp.

Quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị đã được các cấp ủy nghiên cứu, tiến hành kỹ lưỡng, thận trọng, khoa học, bảo đảm sự liên mạch, thông suốt. Tuy nhiên, với thời gian gấp, khối lượng công việc lớn nên không tránh khỏi những khó khăn. Tư duy cục bộ, bảo thủ, ngại thay đổi của một bộ phận cán bộ, công chức phần nào làm cản trở việc sắp xếp, tinh gọn. Việc giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện tinh giản biên chế còn một số vướng mắc. Sự chồng chéo, trùng lặp trong chức năng, nhiệm vụ giữa một số cơ quan, đơn vị chưa được xử lý triệt để. Số cán bộ cấp phó ở một số cơ quan từ Trung ương đến địa phương tạm thời tăng cao hơn so với quy định. Việc chuyển đổi số trong quản lý, điều hành cũng đòi hỏi sự thay đổi mạnh mẽ về tư duy và năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, tạo thêm áp lực trong quá trình sắp xếp. Cùng với đó là sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động, lợi dụng tình hình để xuyên tạc, kích động gây chia rẽ nội bộ và làm suy giảm niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Thủ đoạn tinh vi, chiêu bài chống phá của các thế lực thù địch

Với nhiều thủ đoạn tinh vi, nguy hiểm, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị đã và đang không ngừng tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng, vào công cuộc tinh gọn bộ máy, gây chia rẽ nội bộ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Một là, các thế lực thù địch lợi dụng internet, các phương tiện truyền thông xã hội, như Facebook, YouTube, TikTok... để phát tán thông tin giả, thông tin sai sự thật, cắt ghép, bóp méo các phát ngôn của lãnh đạo Đảng và Nhà nước, nhằm gây hiểu lầm trong Nhân dân. Nhiều tài khoản ảo, kênh truyền thông trá hình chia sẻ, đăng tải thông tin sai sự thật với tần suất cao, liên tục, tạo hiệu ứng, lôi kéo sự tham gia của cộng đồng mạng khiến dư luận hoang mang. Các bài viết, video thường xảo biện đưa ra các luận điệu xuyên tạc, như: việc tinh gọn bộ máy là “lợi ích nhóm”, tinh giản biên chế là “vi phạm quyền lợi của người lao động”, hay việc sắp xếp tổ chức bộ máy là để “đổi màu” hệ thống chính trị nước ta hiện nay(?!).

Hai là, kích động tâm lý bất mãn trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là lợi dụng các trường hợp cán bộ, công chức bị tinh giản biên chế hoặc kỷ luật; xuyên tạc về hiệu quả của việc tinh giản bộ máy.

Ba là, các thế lực thù địch tập trung khai thác, thổi phồng các khó khăn trong quá trình thực hiện tinh gọn bộ máy, như: Thiếu hụt nhân sự trong bộ máy hành chính; khó khăn trong việc tái bố trí, sắp xếp công việc cho những người bị tinh giản; đời sống của một số cán bộ, công chức sau khi bị tinh giản gặp nhiều khó khăn, tinh gọn bộ máy là “làm suy yếu hệ thống chính trị”(?!).

Bốn là, các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề sáp nhập các đơn vị hành chính để kích động tư tưởng cục bộ, tạo ra tâm lý đối kháng với chính quyền, âm mưu phá vỡ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo ra sự chia rẽ trong hệ thống chính trị và trong cộng đồng dân cư.

Năm là, các thế lực thù địch công kích vào vai trò, năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, cho rằng, việc tinh gọn bộ máy là biểu hiện của “sự yếu kém trong quản lý, điều hành của Đảng và Nhà nước”(?!).

Sáu là, các thế lực thù địch tìm cách xâm nhập vào các tổ chức đảng, chính quyền để lôi kéo, mua chuộc cán bộ, đảng viên. Chúng lợi dụng các mâu thuẫn nội bộ để kích động, chia rẽ; lôi kéo cán bộ, đảng viên bất mãn tham gia vào các tổ chức không được pháp luật thừa nhận; kích động, hỗ trợ các nhóm lợi ích, các phần tử cơ hội để gây bất ổn trong bộ máy chính quyền. Cùng với đó, nhằm tạo ra áp lực từ bên ngoài, các thế lực thù địch lợi dụng các kênh truyền thông quốc tế để đưa tin xuyên tạc về tình hình chính trị trong nước, về việc tinh gọn bộ máy.

Những âm mưu thâm hiểm và thủ đoạn tinh vi về tinh gọn bộ máy đang được các thế lực thù địch thực hiện ráo riết, như một “chiến dịch mới” nhằm chống phá Đảng và Nhà nước ta, nhất là trước và trong quá trình tổ chức đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Giải pháp đấu tranh, phản bác các luận điệu xuyên tạc về tinh gọn bộ máy

Để nâng cao hiệu quả công tác tinh gọn bộ máy, việc định hướng thông tin và phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị là nhiệm vụ quan trọng, đòi hỏi sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự tham gia tích cực của cán bộ, đảng viên, Nhân dân, nhất là tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp:

Thứ nhất, cấp ủy, chính quyền các cấp cần chủ động cung cấp thông tin công khai, minh bạch về chủ trương tinh gọn bộ máy, tập trung tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa và nội dung của công cuộc này nhằm giúp cán bộ, đảng viên và Nhân dân hiểu rõ tinh thần, mục tiêu của việc tinh gọn. Mỗi cán bộ, đảng viên và người dân cần trang bị, cập nhật kiến thức về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tỉnh táo, có chọn lọc khi tiếp nhận thông tin, phát huy tính chủ động, kiên quyết đấu tranh với những đối tượng mượn danh “phản biện”, “dân chủ” để chống phá Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Thứ hai, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về công tác tinh gọn bộ máy. Nội dung tuyên truyền cần bám sát các nghị quyết, kết luận của Đảng, nhất là Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Việc tuyên truyền cần thực hiện đa dạng qua các kênh thông tin như báo chí, các phương tiện truyền thông xã hội, các buổi sinh hoạt chi bộ, các hội nghị, tọa đàm..., tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của toàn xã hội.

Thứ ba, chủ động phát hiện, đấu tranh, phản bác kịp thời các luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch về công tác tinh gọn bộ máy. Các cơ quan báo chí, đội ngũ cán bộ tuyên giáo và dân vận, lực lượng đấu tranh trên không gian mạng cần nắm bắt, phân tích, đánh giá đúng tình hình, kịp thời định hướng thông tin, làm rõ bản chất của các luận điệu sai trái, phản động; cung cấp thông tin chính xác, khách quan, kịp thời để định hướng dư luận, củng cố niềm tin của Nhân dân vào chủ trương của Đảng.

Thứ tư, xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội, lực lượng nòng cốt trong công tác tuyên truyền, định hướng thông tin. Tăng cường mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nhận diện, phân tích và phản bác các thông tin xấu, độc. Nắm bắt dư luận xã hội trong Nhân dân để kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp tuyên truyền phù hợp. Đặc biệt, cần xây dựng đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, khả năng xử lý thông tin nhanh nhạy, linh hoạt trên các nền tảng phương tiện truyền thông xã hội và các kênh thông tin chính thống.

Thứ năm, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy tốt vai trò tuyên truyền, định hướng thông tin. Tăng cường tổ chức các diễn đàn, hội thảo, sinh hoạt chuyên đề về tinh gọn bộ máy; tạo điều kiện để cán bộ, đảng viên và Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến, đề xuất các giải pháp thực hiện chủ trương tinh gọn một cách thực chất, hiệu quả. Cùng với đó, tuyên truyền, nâng cao ý thức của Nhân dân để tránh chia sẻ trên các phương tiện truyền thông xã hội thông tin thất thiệt, thông tin chưa được kiểm chứng từ cơ quan chức năng, tránh gây hoang mang và ảnh hưởng tiêu cực đến cộng đồng. Xử lý theo quy định của pháp luật những trường hợp đăng tin sai sự thật.

Thứ sáu, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy, kịp thời phát hiện và xử lý các biểu hiện tiêu cực, cục bộ, lợi ích nhóm trong quá trình thực hiện. Việc thực hiện cần bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, tránh tình trạng lợi dụng việc tinh gọn để sắp xếp nhân sự theo lợi ích cá nhân, làm suy giảm niềm tin của Nhân dân. Cơ quan chức năng kiên quyết xử lý những đối tượng lợi dụng việc sắp xếp bộ máy để

gây rối. Phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh các cá nhân, tổ chức tung tin thất thiệt, gây hoang mang dư luận về việc triển khai lộ trình sắp xếp. Đấu tranh, phản bác mạnh mẽ các luận điệu xuyên tạc, bôi nhọ chủ trương đổi mới của Đảng và Nhà nước.

Việc tăng cường định hướng thông tin, định hướng dư luận, phản bác các luận điệu xuyên tạc về tinh gọn bộ máy là một nhiệm vụ chính trị quan trọng cần sự chung tay vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng và sự tham gia tích cực của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Qua đó, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào Đảng, Nhà nước, tạo sự đồng thuận xã hội, thúc đẩy quá trình tinh gọn bộ máy đạt hiệu quả thực chất. Mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi cơ quan, tổ chức, đoàn thể và người dân cần nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa của công cuộc tinh gọn bộ máy, tăng cường “tự miễn dịch” trước các thông tin xấu độc, chủ động phản bác các luận điệu sai trái, giữ vững niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng.

TS. Phan Văn Tuấn - Nguyễn Thái Hà

Trường Đại học Vinh - Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Hà Tĩnh

Nguồn: tapchicongsan.org.vn

Ghi chú:

(1), (4) GS. TS. Tô Lâm: “Tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”, Tạp chí Cộng sản, số 1.050 (11/2024), tr.12

(2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.4, tr.51

(3) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.5, tr.309.

THU HÚT VÀ TRỌNG DỤNG NHÂN TÀI

Một trong những nội dung quan trọng trong Thông báo kết luận của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW là Tổng Bí thư yêu cầu có chính sách đãi ngộ đặc biệt: Vượt khung về lương, nhà ở, môi trường làm việc để thu hút ít nhất 100 chuyên gia hàng đầu về nước làm việc và nhiệm vụ này phải hoàn thành trong tháng 8 tới.

Trước đó, hồi đầu tháng 8/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 899/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, mục tiêu tổng quát của Chiến lược là xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chính sách, giải pháp mạnh, đột phá để thu hút và trọng dụng nhân tài, cả trong và ngoài nước đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050, đặc biệt trong các ngành, lĩnh vực mũi nhọn như khoa học và công nghệ; giáo dục và đào tạo; văn hóa; khoa học xã hội; y tế; thông tin và truyền thông, chuyển đổi số...

Mục tiêu cụ của Chiến lược là đến hết tháng 6/2024, 100% các Bộ, ngành, địa phương ban hành kế hoạch thu hút, trọng dụng nhân tài phù hợp với Chiến lược quốc gia và yêu cầu thực tiễn, có trọng tâm, trọng điểm, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, có lợi thế. Năm 2025 thu hút nhân tài vào làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước khoảng 10% so với tổng số tuyển dụng mới.

Đến năm 2030, định hướng đến năm 2050, duy trì tỷ lệ nhân tài thu hút vào làm việc ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước không dưới 20% so với tổng số các trường hợp tuyển dụng mới hàng năm. Phần đầu đạt 100% nhân tài được công nhận tiếp tục ở lại làm việc sau 5 năm được thu hút và trọng dụng làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước. Tỷ lệ nhân tài được đào tạo, bồi dưỡng trong lĩnh vực khoa học - công nghệ đạt 30% vào năm 2025; đạt 60% vào năm 2030 để tiến tới đạt 100% vào năm 2050.

Hiền tài là nguyên khí quốc gia, là yếu tố đặc biệt quan trọng để đất nước phát triển bền vững. Bởi vậy, từ nhiều năm qua, vấn đề này luôn được đặc biệt coi trọng, nhiều chủ trương, chính sách đã được ban hành. Tuy nhiên, hiệu quả thực hiện chưa thực sự như kỳ vọng, kể cả với các địa phương đã ban hành chính sách thu hút nhân tài. Điều này có thể dẫn chứng qua số liệu: Trong hai năm 2022 - 2023, cả nước chỉ thu hút được 584 sinh viên xuất sắc, nhà khoa học trẻ vào khu vực công, trong đó Trung ương là 170 người, địa phương là 414 người. Tính trung bình 63 tỉnh, thành phố (thời điểm chưa thực hiện sáp nhập) một năm, mỗi tỉnh, thành phố chỉ thu hút được 3 - 4 nhân tài vào khu vực công.

Có nhiều lý do khiến người tài không muốn cống hiến trong lĩnh vực công như môi trường làm việc nhiều khi còn mang nặng tính hành chính, quản lý, làm giảm cơ hội được thể hiện tài năng, sự sáng tạo. Bên cạnh đó, cơ chế lương, thưởng, phụ cấp dù đã được đãi ngộ nhưng chưa thực sự đủ mạnh. Ngoài ra, còn có các rào cản khác về quy trình bổ nhiệm, tuyển dụng...

Bởi vậy, như ý kiến của một đại biểu Quốc hội khi thảo luận về dự thảo Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) tại Kỳ họp thứ Chín vừa qua đã nhấn mạnh rằng, để chính sách thực sự phát huy hiệu quả, cần nhìn nhận rõ tài năng trong hoạt động công vụ là dạng tài năng rất đặc thù, không chỉ đòi hỏi năng lực chuyên môn, kỹ năng tổ chức, mà còn cần sự liêm chính, tinh thần trách nhiệm, khả năng chịu áp lực và bản lĩnh chính trị. Và rằng, không thể phát hiện người tài bằng hồ sơ, bằng cấp hay qua các kỳ thi hình thức. Người tài trong công vụ cần được phát hiện thông qua nhiệm vụ thực tiễn, khả năng xử lý vấn đề mới, phức tạp, đặc biệt là qua kết quả tạo ra giá trị công.

Do đó, vị đại biểu này kiến nghị Chính phủ cần quy định rõ một số cơ chế then chốt liên quan đến phát hiện và trọng dụng nhân tài. Theo đó, thiết kế lại hệ thống đánh giá cán bộ theo đầu ra và hiệu quả công vụ chứ không chỉ dựa vào hình thức, quy trình. Cho phép xây dựng các cơ chế thử thách và lựa chọn nhân tài linh hoạt, đặc biệt ở những vị trí cần sáng tạo, đổi mới. Trao quyền cho người đứng đầu trong phát hiện, đề xuất và sử dụng, đồng thời phải đi kèm cơ chế giám sát, đánh giá khách quan...

Thu hút nhân tài là tiền đề quan trọng để phát triển trong kỷ nguyên mới. Thế nhưng, để giữ chân người tài, không chỉ ưu đãi về tiền lương là đủ mà điều quan trọng hơn là trao cho họ cơ hội được cống hiến, được tin tưởng và được trọng dụng.

Nguồn: daibieunhandan.vn

RÚT NGẮN KHOẢNG CÁCH GIỮA CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN

Mô hình chính quyền địa phương hai cấp bước đầu đi vào cuộc sống ở tỉnh Thanh Hóa và tỉnh Thái Nguyên đã cho thấy hiệu quả của quyết tâm cải cách hành chính. Chính quyền gần dân hơn và phục vụ nhân dân tận tình, được nhân dân đồng tình ủng hộ.

Làm hết việc chứ không phải là làm việc hết giờ

Theo Nghị quyết số 1686/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tỉnh Thanh Hóa có 166 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 147 xã và 19 phường và sau một thời gian vận hành thử nghiệm chính quyền 2 cấp, đến ngày 01/7/2025, tỉnh Thanh Hóa có 166 đơn vị hành chính cấp xã chính thức đi vào hoạt động.

Mặc dù là mới, vừa chạy vừa xếp hàng, thế nhưng sau một tuần đi vào hoạt động, chính quyền hai cấp tại tỉnh Thanh Hóa đã cho thấy đây thật sự là chính quyền gần dân, vì dân. Điều đó được minh chứng bởi sự hài lòng của người dân khi đến Trung tâm phục vụ hành chính công tại các xã, phường ở tỉnh Thanh Hóa để làm thủ tục hành chính.

Xã Điền Quang sau sắp xếp đơn vị hành chính có diện tích 103,67km², dân số 16.611 người. Điền Quang có 3 dân tộc anh em sinh sống, là người Mường, Thái, Kinh. Trong đó, người Mường chiếm hơn 80% dân số, kinh tế còn nhiều khó khăn nên việc tiếp cận công nghệ số của người dân nơi đây còn khá thấp.

7h30 phút sáng, anh Hà Minh Chiến và chị Hồ Thị Khổ đến Trung tâm phục vụ hành chính công xã Điền Quang đăng ký kết hôn tại cửa Tư pháp - Hộ tịch. Dưới sự hướng dẫn nhiệt tình của chị Lục Thị Thu, cán bộ Trung tâm hành chính công, anh chị đã hoàn thành đăng ký thông tin cá nhân trên VNelD. Anh Hà Minh Chiến cho biết: “Tôi thấy đội ngũ cán bộ xã chủ động linh hoạt hơn trước và thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm gần dân, sát dân hơn”.

Ông Bùi Xuân Thụy, Phó Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công xã Điền Quang cho biết: Trung tâm trí 5 ô cửa thuộc các lĩnh vực, có 7 cán bộ, công chức làm việc. Từ khi vận hành chính quyền 2 cấp, mỗi ngày trung tâm giải quyết từ 15 đến 20 hồ sơ, trong đó lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch là chủ yếu bởi đặc thù ở địa phương lực lượng lao động xin đi làm công nhân ở các công ty, cụm công nghiệp trong và ngoài tỉnh nhiều, cần xác nhận hồ sơ để đi xin việc. “Cán bộ, công chức Trung tâm phục vụ hành chính công đều là người địa phương, đã làm các vị trí này tại các xã trước khi sáp nhập, am hiểu tập quán, người dân bản địa cho nên giải quyết nhanh và thấu tình đạt lý”, ông Thụy cho biết thêm.

Tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã Điền Lư, đã gần 12h trưa nhưng khối lượng thủ tục hành chính cần giải quyết cho người dân vẫn còn khá nhiều, nên cán bộ, công chức tại đây đã hỗ trợ cho nhau để giải quyết dứt điểm cho dân trong buổi sáng. “Chúng tôi xác định giải quyết hết công việc chứ không phải là làm việc hết giờ”, chị Đỗ Thị Hằng, cán bộ trung tâm hành chính công xã Điền Lư.

Cán bộ gần dân, hiểu dân, phục vụ dân tốt hơn

Theo nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 của UBTVQH về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025, tỉnh Thái Nguyên có 92 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 77 xã và 15 phường sau khi sắp xếp. Sau một tuần chính thức đi vào hoạt động chính quyền 2 cấp, với phương châm “gần dân, lấy người dân làm trung tâm phục vụ”, cán bộ trung tâm hành chính công tại các xã của tỉnh Thái Nguyên đã thể hiện rõ nét cán bộ gần dân, hiểu dân và vì Nhân dân phục vụ.

Ông Trần Văn Nghĩa ở Tổ 8 phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên cho biết, ông đến làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Ủy ban nhân dân phường Phan Đình Phùng. Tại Bộ phận Một cửa của phường ông thấy rõ sự thay đổi, các thủ tục được làm rất thoáng, nhanh. “Khi chuyển sang mô hình này, cán bộ thao tác nhanh, chính xác, đặc biệt tôi thấy chuyên môn của họ tốt nên yên tâm lắm, hướng dẫn tận tình, cẩn thận. Tôi thấy ai cũng hào hứng với mô hình chính quyền mới, được cải tổ mạnh và cán bộ tiếp dân rất lịch sự, tôi cảm thấy phấn khởi”, ông Nghĩa chia sẻ.

Tại Trung tâm phục vụ hành chính công của xã Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, nhiều người dân đến làm thủ tục, chủ yếu về đất đai. Họ cho biết, khi được phân cấp về xã thế này rất thuận lợi cho người dân. Trước kia phải đi vài chục km thì nay chỉ đi có 3km, lại được hướng dẫn làm thủ tục rất thuận lợi.

Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đại Từ Nguyễn Quang Hải chia sẻ, sau một tuần vận hành bộ máy chính quyền 02 cấp có cả thuận lợi và thách thức. Một trong những thuận lợi chính là việc trao đổi thông tin hiệu quả thông qua hệ thống mạng và hệ thống công

nghe thông tin, chính quyền sở, giúp cán bộ xã tiếp cận văn bản và chỉ đạo từ cấp trên một cách nhanh chóng. Một thuận lợi nữa là chính quyền xã được gần dân, trước kia muốn tiếp xúc người dân hoặc cử tri, cán bộ huyện phải đi hàng chục, thậm chí vài chục km, thì nay trụ sở chính quyền sát dân, mời là họ đến ngay được.

Tuy nhiên, xã Đại Từ cũng đối mặt với không ít khó khăn như: Do đặc thù địa lý, nhiều cán bộ phải di chuyển một khoảng cách khá xa từ nhà để đến nơi làm việc. Mặt khác, do hạn chế về cơ sở vật chất nên chính quyền địa phương phải chia các trụ sở làm việc thành nhiều địa điểm khác nhau.

Để giải quyết vấn đề khoảng cách địa lý và mang lại sự thuận tiện tối đa cho người dân, Trung tâm phục vụ hành chính công của xã Đại Từ đã được thành lập và hoạt động tại hai vị trí là Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bình Thuận và tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Mỹ Yên cũ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đại Từ Nguyễn Quang Hải cho biết: “Việc thiết lập địa điểm thứ hai này đặc biệt quan trọng để phục vụ người dân từ khu vực xã Mỹ Yên cũ, nơi có khoảng cách đến trụ sở chính trước đây lên đến 12km. Nhờ có hai trụ sở, khoảng cách đi lại xa nhất của người dân đến trung tâm hành chính công chỉ còn khoảng 6km. Đây là nỗ lực đáng kể trong việc rút ngắn khoảng cách giữa chính quyền và người dân, cùng với các tuyến đường trên địa bàn xã cơ bản là thuận lợi”.

Bên cạnh đó, để đảm bảo hoạt động thông suốt của Đảng ủy và Ủy ban nhân dân, chính quyền đã bố trí các cơ quan tại các địa điểm khác nhau, tận dụng các trụ sở cũ của các xã sau sáp nhập nhằm tránh xuống cấp. Đồng thời, bố trí Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể làm việc tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Khôi Kỳ cũ. Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân làm việc tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bình Thuận cũ. Ban Chỉ huy Quân sự làm việc tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Lục Ba cũ.

Thực tế ở tỉnh Thanh Hóa và tỉnh Thái Nguyên cho thấy rõ cam kết mạnh mẽ của chính quyền địa phương trong việc cải cách hành chính, giảm phiền hà, nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân, được nhân dân đồng tình ủng hộ.

“Để giải quyết dứt điểm cho người dân đến làm thủ tục hành chính, chúng tôi xác định giải quyết hết công việc chứ không phải là hết giờ làm việc. Còn một người dân chưa xong chúng tôi cố gắng làm nốt, tránh người dân đi lại mất thời gian”, chị Đỗ Thị Hằng, cán bộ Trung tâm hành chính công xã Điền Lư cho biết.

“Chính quyền xã Đại Từ đang nỗ lực không ngừng để khắc phục các thách thức, cam kết nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng dịch vụ công, hướng tới phục vụ nhân dân một cách tốt nhất”, ông Nguyễn Quang Hải, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đại Từ nói.

Nguồn: vov.vn

CHUYÊN GIA TRUNG QUỐC: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THỂ HIỆN QUYẾT TÂM CỦA VIỆT NAM

Phó Giáo sư Lý Tuấn Khải (Li Junkai) của Đại học Thiên Tân gọi việc Việt Nam sáp nhập tỉnh và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp là một cuộc “cải cách hành chính”, thể hiện quyết tâm mạnh của Việt Nam và nếu làm tốt sẽ giúp Việt Nam đóng vai trò quan trọng hơn trong sự trỗi dậy của Phương Nam toàn cầu.

Phó Giáo sư Lý Tuấn Khải, Phó Chủ nhiệm Khoa Giảng dạy Đa ngôn ngữ của Viện Phương Nam toàn cầu thuộc Đại học Thiên Tân (Trung Quốc), người từng 2 lần sang Việt Nam và đặc biệt ấn tượng với cảnh đẹp, ẩm thực và sự phát triển kinh tế nơi đây, nhấn mạnh ông rất quan tâm đến những cải cách mạnh mẽ thời gian gần đây ở Việt Nam, bởi đây là một trong những đối tượng nghiên cứu chính về Phương Nam toàn cầu.

Ông cho rằng, việc Việt Nam sáp nhập tỉnh trên quy mô lớn và bỏ cấp huyện dựa trên sửa đổi Hiến pháp, là một cuộc cải cách cơ cấu có tính đến cả hiện đại hóa quản trị và kiểm soát chi phí. Cách làm này giúp tập trung các nguồn lực tài chính, nguồn nhân lực và quyền phê duyệt vốn phân tán trước đây cho chính quyền tỉnh có năng lực phối hợp tốt hơn, đồng thời đưa các dịch vụ công cấp huyện trực tiếp xuống xã, phường thông qua nền tảng chính phủ số.

Chuyên gia này nhấn mạnh, cuộc “phẫu thuật hành chính” này có những nét tương đồng với việc sáp nhập vùng của Pháp và cách làm “xóa huyện lập khu (quận), sáp nhập thị trấn và xã” của Trung Quốc. Tuy nhiên, cách làm của Việt Nam “vừa tránh được khoảng trống trong quản trị, vừa cho thấy sự đồng thuận mạnh mẽ ở cấp cao nhất và quyết tâm cải cách về mặt chính trị”.

Theo Phó Giáo sư Lý Tuấn Khải, trong tương lai, các tỉnh được sáp nhập sẽ lớn hơn, chức năng toàn diện hơn, các quyết sách về tài chính và đầu tư có thể được triển khai tập trung hơn.

“Điều này sẽ giúp Việt Nam có thể đầu tư nhiều nguồn vốn hơn vào cơ sở hạ tầng, an sinh xã hội và nền kinh tế số, thay vì đổ vào các hoạt động của bộ máy chính phủ. Về mặt bố trí công nghiệp, các tỉnh sau sáp nhập ở miền Bắc và miền Trung sẽ dễ dàng hơn trong việc thống nhất quy hoạch cảng biển, đường sắt và khu công nghiệp. Ở cấp độ dịch vụ công, nếu nền tảng chính phủ số “mỗi tỉnh, một đám mây” vận hành trơn tru, các dữ liệu như thẻ căn cước, bảo hiểm y tế và đăng ký đất đai sẽ được chia sẻ giữa các tỉnh, giúp rút ngắn quá trình giải quyết công việc của người dân”, Phó Giáo sư Lý Tuấn Khải.

Ông cho rằng, chỉ cần các chính sách phụ trợ theo kịp, Việt Nam sẽ có thể gặt hái “những khoản lợi tức” trong trung và dài hạn tương tự về quy mô kinh tế như các vùng của Pháp có được do sáp nhập và sức sống kinh tế đô thị từ việc chuyển huyện thành quận như Trung Quốc.

Ông cũng đánh giá, Việt Nam đã cho thấy động lực mạnh mẽ trong sản xuất xuất khẩu, công nghiệp số và năng lượng xanh những năm gần đây. Do vậy, nếu công cuộc cải cách đơn giản hóa hành chính lần này thực hiện thành công, sẽ giúp giảm hơn nữa chi phí giao dịch về

mặt thể chế, tạo môi trường thể chế thuận lợi hơn cho các đối tác Phương Nam toàn cầu hợp tác với Việt Nam trong các lĩnh vực năng lượng mới, nông nghiệp thông minh và cảng biển số...

Ông tin rằng, Việt Nam sẽ cân bằng được cơ hội phát triển giữa các thành phố lớn với các thị trấn vừa và nhỏ, tích hợp bản sắc địa phương vào các chiến lược vùng như Pháp và thu hẹp khoảng cách thành thị - nông thôn thông qua “Chính phủ số” như Trung Quốc.

“Theo cách này, Việt Nam sẽ không chỉ có thể củng cố xu thế tăng trưởng nhanh chóng của riêng mình, mà còn được kỳ vọng sẽ cung cấp một mô hình quản trị kết hợp “giảm gánh nặng cơ cấu và đảm bảo số hóa” cho các nước thu nhập trung bình và thấp, đồng thời đóng vai trò quan trọng hơn trong sự trỗi dậy chung của Phương Nam toàn cầu”, Phó Giáo sư Lý Tuấn Khải nói.

Nguồn: vov.vn

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THÀNH LẬP, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ BẢO HIỂM XÃ HỘI

Ngày 07/7/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 197/2025/NĐ-CP quy định trình tự, thủ tục thành lập, chế độ làm việc, trách nhiệm, kinh phí hoạt động và bộ máy giúp việc của Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội.

Nghị định quy định, Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội (Hội đồng quản lý) được tổ chức ở cấp quốc gia, có trách nhiệm giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, giám sát hoạt động của cơ quan bảo hiểm xã hội và tư vấn chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

Theo Nghị định, Hội đồng quản lý có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

Một là, thông qua các nội dung:

Thứ nhất, chiến lược phát triển ngành bảo hiểm xã hội, kế hoạch dài hạn, 05 năm về thực hiện chính sách, pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, chiến lược đầu tư dài hạn trước khi cơ quan bảo hiểm xã hội trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thứ hai, kế hoạch hằng năm về thực hiện chính sách, pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

Thứ ba, các báo cáo hằng năm về việc thực hiện chính sách, pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; tình hình quản lý và sử dụng các quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp, quỹ bảo hiểm y tế trước khi cơ quan bảo hiểm xã hội trình cấp có thẩm quyền.

Thứ tư, dự toán hằng năm về thu, chi các quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp, quỹ bảo hiểm y tế; mức chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; báo cáo quyết toán về chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội trước khi cơ quan bảo hiểm xã hội trình cơ quan có thẩm quyền. Đề án, phương án bảo toàn và tăng trưởng các quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp, quỹ bảo hiểm y tế.

Hai là, quyết định và chịu trách nhiệm trước Chính phủ về danh mục đầu tư, cơ cấu đầu tư và phương thức đầu tư cụ thể của các quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp, quỹ bảo hiểm y tế trên cơ sở đề nghị của cơ quan bảo hiểm xã hội.

Ba là, giám sát, kiểm tra việc thực hiện của cơ quan bảo hiểm xã hội về các chiến lược, kế hoạch, đề án sau khi được phê duyệt.

Bốn là, kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xây dựng, sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, chiến lược phát triển bảo hiểm xã hội, kiện toàn hệ thống tổ chức cơ quan bảo hiểm xã hội, cơ chế quản lý và sử dụng quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp, quỹ bảo hiểm y tế.

Năm là, hằng năm, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả hoạt động, tình hình thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và Nghị định này.

Sáu là, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Trình tự, thủ tục thành lập và cơ cấu thành phần Hội đồng quản lý

Nghị định quy định, Hội đồng quản lý do Chính phủ thành lập, gồm Chủ tịch là Bộ trưởng Bộ Tài chính; 01 Phó Chủ tịch chuyên trách và các Ủy viên.

Các Ủy viên Hội đồng quản lý bao gồm: Thứ trưởng Bộ Nội vụ; Thứ trưởng Bộ Y tế; Thứ trưởng Bộ Quốc phòng; Thứ trưởng Bộ Công an; Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Phó Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Phó Chủ tịch Liên minh hợp tác xã Việt Nam; Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách và các ủy viên của Hội đồng quản lý theo đề nghị của Bộ Nội vụ; nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản lý là 05 năm.

Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý

Một là, Nghị định nêu rõ, Hội đồng quản lý làm việc theo chế độ tập thể; họp thường kỳ 03 tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm. Đối với một số vấn đề không nhất thiết phải thảo luận tại cuộc họp thì Chủ tịch Hội đồng quản lý quyết định việc lấy ý kiến bằng văn bản từng thành viên Hội đồng quản lý. Hội đồng quản lý có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách khi Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng quản lý hoặc trên 50% tổng số thành viên Hội đồng quản lý đề nghị.

Hai là, Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng quản lý được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền có trách nhiệm triệu tập và chủ trì cuộc họp của Hội đồng quản lý, chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung và tài liệu phục vụ cuộc họp. Nội dung và các tài liệu cuộc họp phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản lý trước ngày họp ít nhất 05 ngày làm việc.

Các thành viên Hội đồng quản lý là đại diện của các Bộ, ngành, cơ quan được hưởng chế độ thù lao và được sử dụng cán bộ, công chức, viên chức của bộ, ngành, cơ quan mình để tham mưu giúp việc.

Chủ tịch Hội đồng quản lý có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng, báo cáo Hội đồng quản lý ra Nghị quyết ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý, Quy chế quy định cơ chế phối hợp công tác giữa Hội đồng quản lý với các cơ quan, tổ chức có liên quan và các quy chế khác phù hợp với quy định pháp luật; quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hội đồng quản lý trên cơ sở ý kiến thống nhất thông qua của Hội đồng quản lý...

Bộ máy giúp việc của Hội đồng quản lý

Bộ máy giúp việc Hội đồng quản lý là Văn phòng Hội đồng quản lý.

Văn phòng Hội đồng quản lý được tổ chức thành các bộ phận chức năng. Nhiệm vụ, và tổ chức của Văn phòng Hội đồng quản lý do Chủ tịch Hội đồng quản lý quyết định trên cơ sở thống nhất thông qua của Hội đồng quản lý.

Số lượng người làm việc của Văn phòng Hội đồng quản lý do Chủ tịch Hội đồng quản lý quyết định trên cơ sở thống nhất thông qua của Hội đồng quản lý và được bố trí trong tổng số lượng người làm việc của Bảo hiểm xã hội Việt Nam được cấp có thẩm quyền giao.

Người làm việc tại Văn phòng Hội đồng quản lý được hưởng các chế độ, quyền lợi như người làm việc tại Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 07/7/2025.

Anh Cao

QUY ĐỊNH MỚI VỀ THỦ TỤC CHỨNG NHẬN LÃNH SỰ, HỢP PHÁP HOÁ LÃNH SỰ ĐIỆN TỬ

Ngày 04/7/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 196/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự.

Nghị định này bổ sung Mục 2a Chương II quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự điện tử.

Nghị định quy định cụ thể về tiếp nhận, giải quyết yêu cầu chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự trên môi trường điện tử:

Một là, người đề nghị chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự nộp hồ sơ trực tuyến theo cách thức sau:

Thứ nhất, đăng nhập tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử theo quy định pháp luật về định danh và xác thực điện tử; cung cấp thông tin theo biểu mẫu điện tử tương tác, đăng tải bản điện tử giấy tờ, tài liệu đề nghị được chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự.

Thứ hai, đối với hồ sơ đề nghị hợp pháp hóa lãnh sự, người đề nghị cần đăng tải kèm theo bản điện tử của bản dịch giấy tờ, tài liệu đề nghị được hợp pháp hóa lãnh sự sang tiếng Việt hoặc tiếng Anh, nếu giấy tờ, tài liệu đó không được lập bằng các thứ tiếng trên.

Hai là, sau khi hoàn tất việc nộp hồ sơ, người đề nghị được cấp 01 mã số hồ sơ thủ tục hành chính để theo dõi, tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ hoặc truy cập để hoàn thiện hồ sơ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự. Người đề nghị có trách nhiệm lưu giữ, bảo đảm bí mật mã số hồ sơ thủ tục hành chính.

Ba là, ngay trong ngày làm việc, khi nhận được hồ sơ yêu cầu chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự trực tuyến, cơ quan có thẩm quyền chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự thực hiện kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ.

Thứ nhất, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa phù hợp thì yêu cầu người đề nghị bổ sung, hoàn thiện các giấy tờ cần thiết theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

Thứ hai, trường hợp hồ sơ đầy đủ và không thuộc 2 trường hợp (trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự; trường hợp các giấy tờ, tài liệu không được chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự) thì gửi ngay thông báo nộp phí cho người đề nghị qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn qua điện thoại di động cho người đề nghị hoặc chức năng gửi tin nhắn tới người đề nghị của Công dịch vụ công quốc gia;

Thứ ba, hồ sơ đề nghị chỉ được tiếp nhận chính thức để xử lý và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả qua cách thức quy định tại điểm b ở trên khi đã được hoàn thiện, bổ sung, bảo đảm đầy đủ, phù hợp và nộp phí theo quy định.

Thời hạn giải quyết theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Nghị định này và được tính từ thời điểm gửi Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả cho người đề nghị.

Khoản 5 Điều 11 quy định thời hạn giải quyết là 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp hồ sơ có số lượng từ 1 - 4 giấy tờ, tài liệu. Trường hợp có từ 5 - 9 giấy tờ, tài liệu thì thời hạn giải quyết không quá 2 ngày làm việc. Trường hợp từ 10 giấy tờ, tài liệu trở lên thì thời hạn giải quyết có thể dài hơn nhưng không quá 4 ngày làm việc.

Thứ tư, trường hợp bản điện tử của giấy tờ, tài liệu thuộc các trường hợp quy định tại Điều 9, Điều 10 Nghị định này, cơ quan tiếp nhận hồ sơ từ chối tiếp nhận, nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ gửi tới người đề nghị theo cách thức quy định tại điểm b.

Thứ năm, trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo cách thức quy định tại điểm b. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ thực hiện quy trình xác minh theo quy định tương ứng tại khoản 6 Điều 11, khoản 4 Điều 13, khoản 5 Điều 14, khoản 5 Điều 15 Nghị định này.

Bốn là, việc chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự bản điện tử giấy tờ tài liệu được thực hiện trên cơ sở:

Thứ nhất, kiểm tra tính xác thực của chữ ký điện tử của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam trên bản điện tử của giấy tờ, tài liệu đề nghị chứng nhận lãnh sự theo quy định của pháp luật liên quan đến giao dịch điện tử, chữ ký số và chứng thư số; hoặc

Thứ hai, kiểm tra tính xác thực của chữ ký điện tử của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của nước ngoài tại Việt Nam đã được thông báo, giới thiệu chính thức qua đường ngoại giao trên bản điện tử của giấy tờ, tài liệu đề nghị hợp pháp hóa lãnh sự tại Cơ quan có thẩm quyền trong nước hoặc kiểm tra tính xác thực của chữ ký điện tử của Bộ Ngoại giao hoặc cơ quan có thẩm quyền khác của nước ngoài nơi có Cơ quan đại diện hoặc Cơ quan đại diện kiêm nhiệm đã được thông báo, giới thiệu chính thức qua đường ngoại giao trên bản điện tử của giấy tờ, tài liệu đề nghị hợp pháp hóa lãnh sự tại Cơ quan đại diện ở nước ngoài; hoặc

Thứ ba, kết quả xác minh của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam khẳng định tính xác thực của chữ ký số trên bản điện tử giấy tờ, tài liệu được đề nghị chứng nhận lãnh sự hoặc kết quả trả lời của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài khẳng định tính xác thực của chữ ký số trên bản điện tử giấy tờ, tài liệu được đề nghị hợp pháp hóa lãnh sự.

Năm là, người đề nghị chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự trên môi trường điện tử được nhận kết quả là bản điện tử giấy tờ, tài liệu có tem chứng nhận điện tử và ký số của cơ quan có thẩm quyền chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự được gửi qua thư điện tử, Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân đó hoặc gửi vào thiết bị số, thông qua phương pháp truyền số liệu phù hợp, đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.

Sáu là, việc ký số của cơ quan, người có thẩm quyền chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự thực hiện theo quy định pháp luật về chữ ký số chuyên dùng công vụ.

Bảy là, mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ, Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả thực hiện theo quy định pháp luật về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 03/8/2025. Quy định về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự điện tử áp dụng từ ngày 01/01/2026.

Nguồn: baohinhphu.vn

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH VỀ CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA, KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU TRONG GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Ngày 03/7/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 194/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước.

Nguyên tắc chung chia sẻ dữ liệu

Nghị định quy định dữ liệu trong cơ quan nhà nước phải được chia sẻ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong các trường hợp sau, trừ khi pháp luật có quy định không chia sẻ: Dữ liệu phát sinh từ cơ quan nhà nước nào, thì cơ quan nhà nước đó được chia sẻ lại; Cơ quan nhà nước quản lý ngành, lĩnh vực tại địa phương được chia sẻ dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành theo phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của cơ quan nhà nước đó; Cơ sở dữ liệu dùng chung của cấp nào thì các đơn vị thuộc, trực thuộc cấp đó được chia sẻ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Ngoài trường hợp quy định trên, dữ liệu sử dụng chung, dữ liệu mở trong cơ quan nhà nước mặc định phải được chia sẻ cho các cơ quan nhà nước để phục vụ các hoạt động quản lý nhà nước theo thẩm quyền khi có đề nghị. Trường hợp từ chối chia sẻ dữ liệu phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và chỉ rõ căn cứ pháp luật hạn chế chia sẻ dữ liệu. Trong trường

hợp có vướng mắc thì thực hiện theo quy trình xử lý vướng mắc về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

Mô hình kết nối phục vụ chia sẻ dữ liệu

Việc ưu tiên áp dụng mô hình kết nối theo quy định tại khoản 4 Điều 42 Luật Giao dịch điện tử được thực hiện như sau: Kết nối, chia sẻ qua các hệ thống trung gian; Kết nối trực tiếp giữa các hệ thống thông tin khi các hệ thống trung gian chưa sẵn sàng hoặc cơ quan chủ quản hệ thống trung gian xác định hệ thống trung gian không đáp ứng được yêu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Nghị định nêu rõ: Việc xác định hệ thống trung gian chưa sẵn sàng hoặc không đáp ứng được yêu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu phải được thể hiện bằng văn bản của cơ quan quản lý hệ thống trung gian khi có đề nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Hệ thống trung gian trong kết nối phục vụ chia sẻ dữ liệu

Hệ thống trung gian bao gồm Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia và các hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh được phân cấp, kết nối theo Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số tạo thành mạng lưới trung gian phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, được quy định như sau:

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia; giữa các hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh; giữa các hệ thống thông tin, nền tảng quan trọng trong phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số, kinh tế số và xã hội số;

Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia phục vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ và điều phối dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia với các cơ quan, tổ chức, cá nhân;

Hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong cùng cơ quan cấp bộ, cấp tỉnh hoặc trong cùng trung tâm dữ liệu của cơ quan nhà nước. Hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia để kết nối ra bên ngoài.

Vai trò của hệ thống trung gian: Trung chuyển dữ liệu và giao dịch giữa bên cung cấp, bên khai thác dữ liệu hoặc giữa các bên tham gia giao dịch; Tích hợp dữ liệu, xử lý dữ liệu; Đối soát dữ liệu trong trường hợp giao dịch cần đối soát; Thống kê giao dịch; Quản lý và xác thực cơ quan, tổ chức kết nối, hệ thống kết nối qua hệ thống trung gian; Các vai trò cần thiết khác phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu của cơ quan nhà nước.

Không thu phí chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước

Nghị định nêu rõ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước là không thu phí.

Tổ chức, cá nhân được cơ quan nhà nước cho phép khai thác dữ liệu có trách nhiệm chi trả các khoản phí liên quan đến khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu theo quy định của pháp

luật về phí; chi phí kết nối, chi phí thực tế để phục vụ mục đích in, sao, chụp, gửi thông tin bằng phương tiện điện tử.

Chi phí thực tế để phục vụ mục đích in, sao, chụp, gửi thông tin bằng phương tiện điện tử bao gồm các khoản chi cho hoạt động xử lý, sao chép, chuyển đổi, truyền đưa dữ liệu qua kết nối và chia sẻ dữ liệu trên hệ thống trung gian cho tổ chức, cá nhân, được thực hiện theo quy định về chi phí tiếp cận thông tin.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 19/8/2025.

Cao Tuấn Anh, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Ngày 01/7/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Trong đó, Nghị định quy định rõ về bán, thanh lý tài sản công.

Thẩm quyền và trình tự bán tài sản công

Về thẩm quyền quyết định bán tài sản công, Nghị định quy định thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công theo hình thức bán được thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP về thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công.

Thẩm quyền quyết định bán tài sản công trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 43 của Luật được quy định như sau:

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định bán tài sản do Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quản lý, sử dụng.

Cơ quan có tài sản công quyết định bán đối với: Tài sản công là tài sản cố định theo thẩm quyền do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp; Tài sản công không phải là tài sản cố định.

Về trình tự, thủ tục bán tài sản công, Nghị định quy định cơ quan có tài sản công thuộc các trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 43 của Luật lập 01 bộ hồ sơ đề nghị bán tài sản công gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có cơ quan quản lý cấp trên) để xem xét, đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định này xem xét, quyết định.

Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP xem xét, quyết định bán tài sản công hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị bán không phù hợp.

Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định bán tài sản công quyết định giao cơ quan có tài sản công hoặc cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 của Luật chịu trách nhiệm tổ chức bán tài sản công.

Trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền giao trách nhiệm tổ chức bán tài sản công cho cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 của Luật thì thực hiện theo nguyên tắc sau:

Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 2 Điều 19 của Luật tổ chức bán đối với tài sản công do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định bán.

Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 19 của Luật tổ chức bán đối với tài sản công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bán.

Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp xã quy định tại khoản 3 Điều 19 của Luật tổ chức bán đối với tài sản công do Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bán theo phân cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Căn cứ Quyết định bán tài sản công của cơ quan, người có thẩm quyền, cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản công có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc bán tài sản theo quy định tại các Điều 24, 25, 26 và 27 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP. Trường hợp hết thời hạn hiệu lực của Quyết định mà chưa hoàn thành việc bán thì thực hiện như sau:

Trường hợp tiếp tục bán thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định hết hiệu lực, cơ quan có tài sản công có văn bản nêu rõ tiến độ thực hiện, lý do chưa hoàn thành việc bán và đề xuất thời gian gia hạn, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có cơ quan quản lý cấp trên) để báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định bán xem xét, quyết định gia hạn Quyết định bán để tiếp tục thực hiện bán (thời gian gia hạn không quá 06 tháng, kể từ ngày có Quyết định gia hạn).

Trường hợp không tiếp tục bán thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định hết hiệu lực, cơ quan có tài sản lập hồ sơ, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý theo các hình thức quy định tại các khoản 1, 2, 2a, 5, 6, 7 và 8 Điều 40 của Luật.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc bán tài sản, cơ quan có tài sản bán hạch toán giảm tài sản; báo cáo kê khai biến động tài sản công theo quy định.

Nghị định quy định 3 phương thức bán tài sản công gồm: Đấu giá, niêm yết giá và chỉ định.

Thẩm quyền và trình tự thanh lý tài sản công

Về thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công, Nghị định quy định thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 45 của Luật được quy định như sau:

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định thanh lý tài sản do Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quản lý, sử dụng.

Cơ quan có tài sản công quyết định thanh lý đối với: Tài sản công là tài sản cố định theo thẩm quyền do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp; Tài sản công không phải là tài sản cố định.

Nghị định quy định về trình tự, thủ tục thanh lý tài sản công, các hình thức tổ chức thanh lý tài sản công theo 2 hình thức: Phá dỡ, hủy bỏ và bán.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025.

Cao Anh

CHÍNH PHỦ: PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN KHI TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP TRONG LĨNH VỰC AN NINH, TRẬT TỰ

Ngày 01/7/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 184/2025/NĐ-CP quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự.

Cụ thể, về phân định thẩm quyền tại Luật Phòng, chống ma túy, Nghị định số 184/2025/NĐ-CP quy định: Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định tại điểm a và d khoản 6 Điều 30 Luật Phòng, chống ma túy chuyển cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Như vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sẽ giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền trên địa bàn cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; bố trí kinh phí hỗ trợ công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

Ngoài ra, thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định tại các điểm b, c và d khoản 6, khoản 8 Điều 30 Luật Phòng, chống ma túy chuyển cho Giám đốc Công an cấp tỉnh. Như vậy, Giám đốc Công an cấp tỉnh sẽ thực hiện: Tiếp nhận đăng ký và công bố danh sách tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã danh sách tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

Tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện thì được đăng ký cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng với Giám đốc Công an cấp tỉnh.

Phân định thẩm quyền trong bảo đảm an ninh trật tự, điều trị bệnh tại cơ sở cai nghiện

Nghị định cũng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Về bảo đảm an ninh trật tự, phòng, chống dịch bệnh và điều trị bệnh tại cơ sở cai nghiện, Nghị định chuyển thẩm quyền của các cơ quan cấp huyện cho các cơ quan cấp xã. Cụ thể, khi phát sinh vấn đề phức tạp về an ninh trật tự, phòng, chống dịch bệnh và điều trị bệnh tại cơ sở cai nghiện, cơ sở cai nghiện đề nghị cơ quan y tế cấp xã, cơ quan công an cấp xã nơi đặt trụ sở của cơ sở cai nghiện phối hợp giải quyết.

Trường hợp cần thiết hoặc ngoài khả năng xử lý của các cơ quan cấp xã thì cơ sở cai nghiện báo cáo Công an cấp tỉnh; Công an cấp tỉnh có trách nhiệm đề nghị Sở Y tế cử người để phối hợp giải quyết. Trường hợp cơ quan được đề nghị không cử người hỗ trợ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thay đổi thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện

Theo quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP thì Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép hoạt động đối với cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện trong địa bàn quản lý.

Nghị định chuyển thẩm quyền trên Cho Giám đốc Công an cấp tỉnh thực hiện.

Theo đó, cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện gửi trực tiếp, qua bưu điện hoặc phương thức điện tử 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Công an cấp tỉnh. Trường hợp gửi hồ sơ theo phương thức điện tử, cơ sở cai nghiện có trách nhiệm lưu giữ toàn bộ bản gốc của hồ sơ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Công an cấp tỉnh nơi cơ sở cai nghiện đặt trụ sở có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ, các điều kiện hoạt động và quyết định cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Nghị định cũng sửa đổi quy định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc tổ chức thực hiện công tác cai nghiện ma túy: Bộ Công an; Bộ Y tế; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Tài chính; Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025.

Nguồn: baochinhpvu.vn

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ TRỢ CẤP HƯU TRÍ XÃ HỘI

Ngày 30/6/2025, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế, Chính phủ ban hành Nghị định số 176/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội.

Đối tượng và điều kiện hưởng trợ cấp hưu trí xã hội

Đối tượng và điều kiện hưởng trợ cấp hưu trí xã hội theo quy định tại Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội, cụ thể như sau:

Công dân Việt Nam được hưởng trợ cấp hưu trí xã hội khi có đủ các điều kiện sau đây: Từ đủ 75 tuổi trở lên; Không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng; hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí quy định tại Nghị định này; Có văn bản đề nghị hưởng trợ cấp hưu trí xã hội.

Công dân Việt Nam từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ và đáp ứng đủ điều kiện quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều này.

Trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng mức 500.000 đồng/tháng

Đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này được hưởng trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng mức 500.000 đồng/tháng.

Trường hợp đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này đồng thời thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng thì được hưởng chế độ trợ cấp cao hơn.

Tùy theo điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng cân đối ngân sách, huy động các nguồn lực xã hội, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định hỗ trợ thêm cho người hưởng trợ cấp hưu trí xã hội.

Hỗ trợ chi phí mai táng

Đối tượng đang hưởng trợ cấp hưu trí xã hội hoặc người đã có văn bản đề nghị hưởng trợ cấp hưu trí xã hội, đủ điều kiện hưởng nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chưa ban hành quyết định hưởng trợ cấp hưu trí xã hội khi chết thì được hỗ trợ chi phí mai táng theo mức quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Trường hợp đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ chi phí mai táng, mai táng phí quy định tại nhiều văn bản khác nhau với các mức khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cao nhất.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025.

Cao Tuấn Anh, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

BỘ NỘI VỤ: QUY ĐỊNH MỚI VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC

Ngày 30/6/2025, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 12/2025/TT-BNV quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc bao gồm: điều kiện hưởng lương hưu hoặc trợ cấp tuất hằng tháng; giải quyết chế độ ốm đau; điều kiện nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau khi ốm đau; hưởng chế độ thai sản; điều kiện nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau thai sản; chế độ hưu trí; chế độ tử tuất; xác định thân nhân không có người trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cách tính trợ cấp ốm đau

Mức hưởng trợ cấp ốm đau của người lao động quy định tại khoản 1 Điều 43 và Điều 44 của Luật Bảo hiểm xã hội được tính như sau:

$$\text{Mức hưởng trợ cấp ốm đau} = \frac{\text{Tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội}}{24 \text{ ngày}} \times 75 (\%) \times \text{Số ngày nghỉ việc được hưởng chế độ ốm đau}$$

Trong đó: Tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội theo quy định khoản 1 Điều 45 của Luật Bảo hiểm xã hội; Tháng tham gia trở lại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 45 của Luật Bảo hiểm xã hội là tháng tham gia bảo hiểm xã hội trở lại sau khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc thôi việc theo quy định của pháp luật.

Số ngày nghỉ việc được hưởng chế độ ốm đau được tính theo ngày làm việc không kể ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết, ngày nghỉ hằng tuần và không bao gồm thời gian trùng với thời gian nghỉ theo quy định của pháp luật về lao động hoặc nghỉ việc hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật chuyên ngành khác hoặc nghỉ việc hưởng chế độ thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

Mức hưởng trợ cấp ốm đau của người lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Bảo hiểm xã hội được tính như sau:

$$\text{Mức hưởng trợ cấp ốm đau} = \frac{\text{Tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội}}{24 \text{ ngày}} \times \text{Tỷ lệ hưởng chế độ (\%)} \times \text{Số ngày nghỉ việc được hưởng chế độ ốm đau}$$

Trong đó: Tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại khoản 1 Điều 45 của Luật Bảo hiểm xã hội; Tỷ lệ hưởng chế độ (%) được tính bằng 65% nếu đã đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ đủ 30 năm trở lên; bằng 55% nếu đã đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ đủ 15 năm đến dưới 30 năm; bằng 50% nếu đã đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc dưới 15 năm; Số ngày nghỉ việc được hưởng chế độ ốm đau được tính theo ngày làm việc không kể ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết, ngày nghỉ hằng tuần và không bao gồm thời gian trùng với thời gian nghỉ theo quy định của pháp luật về lao động hoặc nghỉ việc hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật chuyên ngành khác hoặc nghỉ việc hưởng chế độ thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

Mức hưởng trợ cấp ốm đau của người lao động đang hưởng trợ cấp ốm đau không được điều chỉnh khi Chính phủ điều chỉnh mức lương cơ sở, mức tham chiếu, mức lương tối thiểu vùng.

Ngày làm việc để làm cơ sở xác định thời gian hưởng chế độ ốm đau của người lao động là thời giờ làm việc bình thường trong một ngày mà người lao động phải làm việc cho người sử dụng lao động theo hợp đồng lao động và nội quy lao động hoặc quy định của pháp luật. Riêng đối với đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định 158/2025/NĐ-CP và điểm n khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội thì ngày làm việc để làm cơ sở xác định thời gian hưởng chế độ ốm đau là thời giờ làm việc bình thường trong một ngày do người lao động đăng ký với cơ quan bảo hiểm xã hội khi đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc nhưng không quá 08 giờ.

Về điều kiện hưởng lương hưu

Thời gian làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên trước ngày 01/01/2021 hoặc làm công việc khai thác than trong hầm lò (sau đây được viết là làm nghề, công việc hoặc làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) quy định tại các điểm b, c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 64 và điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 65 của Luật Bảo hiểm xã hội để làm căn cứ xét điều kiện hưởng lương hưu được xác định như sau:

Đối với người lao động đang làm nghề, công việc hoặc làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà phải nghỉ việc để điều trị, phục hồi chức năng lao động do bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp (được người sử dụng lao động trả đủ tiền lương và đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc) thì thời gian này được tính là thời gian làm nghề, công việc hoặc làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Đối với người lao động đang làm nghề, công việc hoặc làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nghỉ việc hưởng chế độ thai sản mà thời gian hưởng chế độ thai sản được tính là thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì thời gian này được tính là thời gian làm nghề, công việc hoặc làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Đối với người lao động đang làm nghề, công việc hoặc làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà được cử đi làm việc, đi học, hợp tác lao động mà không làm nghề, công việc hoặc làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời

gian này không được tính là thời gian làm nghề, công việc hoặc làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Đối với người lao động đang làm nghề, công việc hoặc làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đóng tiếp một lần cho số tháng còn thiếu tối đa 06 tháng để đủ điều kiện hưởng lương hưu thì thời gian này không được tính là thời gian làm nghề, công việc hoặc làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Người lao động đủ điều kiện về tuổi hưởng lương hưu mà thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc còn thiếu tối đa 06 tháng để đủ điều kiện hưởng lương hưu thì người lao động được đóng tiếp một lần cho số tháng còn thiếu với mức đóng hằng tháng bằng tổng mức đóng của người lao động và người sử dụng lao động trước khi người lao động nghỉ việc vào quỹ hưu trí và tử tuất theo quy định tại khoản 7 Điều 33 của Luật Bảo hiểm xã hội và được quy định chi tiết như sau:

Đối tượng đủ điều kiện về tuổi hưởng lương hưu theo quy định tại điểm a và điểm d khoản 1, điểm a và điểm c khoản 2 Điều 64 của Luật Bảo hiểm xã hội thì phải có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ đủ 14 năm 6 tháng đến dưới 15 năm;

Đối tượng đủ điều kiện về tuổi hưởng lương hưu theo quy định tại Điều 65 của Luật Bảo hiểm xã hội thì phải có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ đủ 19 năm 6 tháng đến dưới 20 năm;

Thời điểm đóng tiếp một lần cho số tháng còn thiếu sớm nhất là tháng trước liền kề tháng đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định.

Tính trợ cấp một lần khi nghỉ hưu

Trường hợp người lao động đã đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định mà tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội thì mức trợ cấp một lần khi nghỉ hưu đối với thời gian đóng bảo hiểm xã hội cao hơn 35 năm đối với nam và cao hơn 30 năm đối với nữ được tính như sau:

Mỗi năm đóng bảo hiểm xã hội cao hơn 35 năm đối với nam và cao hơn 30 năm đối với nữ trước thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định được tính bằng 0,5 lần của mức bình quân tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội.

Mỗi năm đóng bảo hiểm xã hội cao hơn 35 năm đối với nam và cao hơn 30 năm đối với nữ kể từ sau thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định được tính bằng 02 lần của mức bình quân tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội.

Về thời điểm hưởng lương hưu

Thời điểm hưởng lương hưu đối với người lao động khi nghỉ việc có đủ điều kiện về thời gian đóng bảo hiểm xã hội được tính từ tháng liền kề sau tháng đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định. Trường hợp người lao động tiếp tục làm việc và đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc sau khi đã đủ tuổi nghỉ hưu, đủ điều kiện về thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo quy định thì thời điểm hưởng lương hưu được tính từ tháng liền kề sau tháng chấm dứt hợp đồng lao động hoặc chấm dứt làm việc.

Trường hợp người lao động hưởng lương hưu khi suy giảm khả năng lao động có đủ điều kiện về tuổi và thời gian đóng bảo hiểm xã hội thì thời điểm hưởng lương hưu được tính từ tháng liền kề sau tháng có kết luận bị suy giảm khả năng lao động. Trường hợp người lao động có kết luận bị suy giảm khả năng lao động trước tháng đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định thì thời điểm hưởng lương hưu được tính từ tháng liền kề sau tháng đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Trường hợp không xác định được ngày, tháng sinh (chỉ ghi năm sinh hoặc tháng, năm sinh) thì thời điểm hưởng lương hưu được tính từ tháng liền kề sau tháng đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định. Việc xác định tuổi của người lao động thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 158/2025/NĐ-CP.

Thời điểm hưởng lương hưu sớm nhất của người lao động hưởng lương hưu theo quy định tại Điều 64 của Luật Bảo hiểm xã hội và có thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm là từ ngày Luật Bảo hiểm xã hội có hiệu lực thi hành.

Thời điểm hưởng lương hưu đối với trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 33 của Luật Bảo hiểm xã hội được tính từ tháng liền kề sau tháng đóng đủ số tiền cho số tháng còn thiếu.

Thời điểm hưởng lương hưu đối với trường hợp không còn đủ hồ sơ gốc thể hiện thời gian làm việc trong khu vực nhà nước trước ngày 01/01/1995 là thời điểm hưởng lương hưu ghi trong văn bản giải quyết của cơ quan bảo hiểm xã hội.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

Anh Cao

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

*** Thủ tướng Chính phủ:**

Kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công:

Quyết định số 1480/QĐ-TTg ngày 03/7/2025 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công (Ban Chỉ đạo).

Theo đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo là Bộ trưởng Bộ Nội vụ (Phó Trưởng ban Thường trực) và Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Ủy viên Ban Chỉ đạo gồm: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; Bộ trưởng Bộ Công an; Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ trưởng Bộ Y tế; Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thứ trưởng Bộ Nội vụ; Thứ trưởng Bộ Tài chính; Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương; Phó Trưởng ban Ban Chính sách, chiến lược Trung ương; Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; Phó Chánh Văn phòng Trung ương; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Công tác Đại biểu của Quốc hội; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội; Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Kiện toàn nhân sự Ủy ban hợp tác Việt Nam - Lào:

Quyết định số 1482/QĐ-TTg ngày 04/7/2025 về việc kiện toàn nhân sự Ủy ban hợp tác Việt Nam - Lào trong Ủy ban liên Chính phủ về hợp tác song phương giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (Ủy ban).

Theo đó, Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Văn Thắng làm Chủ tịch Ủy ban.

Phó Chủ tịch Ủy ban là Thứ trưởng Bộ Tài chính Trần Quốc Phương.

Thư ký Ủy ban: cấp Cục/Vụ của Bộ Tài chính.

Các Ủy viên Ủy ban: Thứ trưởng hoặc cấp Vụ của các Bộ, cơ quan: Văn phòng Chính phủ, Ngoại giao, Quốc phòng, Công an, Giáo dục và Đào tạo, Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; các thành viên khác do Chủ tịch Ủy ban quyết định trên cơ sở nội dung cụ thể của từng Kỳ họp của Ủy ban liên Chính phủ.

*** Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:**

Hội nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ tư, khóa X, nhiệm kỳ 2024 - 2029 đã tiến hành hiệp thương cử 06 Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, gồm:

Bà Hà Thị Nga, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương (nguyên Bí thư Tỉnh ủy Tuyên Quang cũ).

Ông Nguyễn Đình Khang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Ông Lương Quốc Đoàn, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Bà Nguyễn Thị Tuyền, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Ông Bùi Quang Huy, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Thượng tướng Bế Xuân Trường, Chủ tịch Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

*** TP. Hải Phòng:**

Ông Lê Trí Vũ được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tổ chức Thành ủy Hải Phòng.

Ông Nguyễn Quang Phúc được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Hải Phòng.

Ông Nguyễn Đình Chuyên được bổ nhiệm giữ chức Trưởng ban Ban Nội chính Thành ủy.

Ông Đào Trọng Đức được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Thành ủy.

Ông Nguyễn Văn Phú được bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Chính trị Tô Hiệu.

Ông Phạm Văn Tuấn được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Biên tập Báo và Phát thanh, truyền hình Hải Phòng.

Ông Hoàng Văn Thực được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng.

Ông Vũ Tiến Phụng được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ.

Ông Nguyễn Ngọc Tú được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính.

Ông Bùi Văn Thắng được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Ông Lê Quý Tiệp được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Xây dựng.

Ông Phạm Văn Thép được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Ông Ngô Quang Giáp được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tư pháp.

Bà Trần Thị Hoàng Mai được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch.

Ông Nguyễn Hoàng Long được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Công Thương.

Ông Lương Văn Việt được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Ông Lê Minh Quang được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Y tế.

Ông Trần Việt Tuấn được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Ngoại vụ.

Bà Bùi Thị Hồng Vân được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Thanh tra Thành phố.

Ông Lê Trung Kiên được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế TP. Hải Phòng.

*** Tỉnh Ninh Bình:**

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã kiện toàn đội ngũ Giám đốc và Phó Giám đốc tại 12 sở, ngành trực thuộc tỉnh. Cụ thể:

Sở Nội vụ: Giám đốc là ông Bùi Văn Hoàng. Các Phó Giám đốc gồm các ông/bà: Lê Thị Thu Hằng, Nguyễn Sơn Ngọc Thành, Vũ Kim Danh, Phạm Thị Bình, Nguyễn Xuân Tuyền và Vũ Tiến Tuấn.

Sở Giáo dục và Đào tạo: Giám đốc là ông Nguyễn Tiến Dũng. Các Phó Giám đốc gồm các ông/bà: Ngô Quang Tuệ, Nguyễn Văn Thuận, Bùi Văn Khiết, Đinh Văn Khâm, Đinh Quốc Trường và Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

Sở Y tế: Giám đốc là bà Phạm Thị Phương Hạnh. Các Phó Giám đốc gồm các ông/bà: Phan Anh Phong, Trần Ngọc Minh, Trần Huy Đoàn, Ngô Ngọc Quang và Nguyễn Thị Hường.

Sở Văn hóa và Thể thao: Giám đốc ông Lê Nguyên Ngọc. Các Phó Giám đốc gồm các ông/bà: Tạ Đình Quyền, Ngô Thanh Tuấn, Nguyễn Đức Cường, Nguyễn Tân Anh, Trịnh Xuân Lộc, Nguyễn Mạnh Cường và Vũ Thanh Lịch.

Sở Du lịch: Giám đốc là ông Bùi Văn Mạnh. Các Phó Giám đốc gồm các ông/bà: Nguyễn Văn Trọng, Đỗ Quang Trung, Phạm Duy Phong, Nguyễn Cao Tấn và Nguyễn Thị Tâm.

Sở Khoa học và công nghệ: Giám đốc là ông Vũ Trọng Quế. Các Phó Giám đốc gồm các ông/bà: Nguyễn Tất Nhiên, Phạm Minh Thắng, Vũ Xuân Trung, Phạm Văn Anh, Nguyễn Toàn Thắng và Tạ Quang Phương.

Sở Tài chính: Giám đốc ông Mai Văn Quyết. Các Phó Giám đốc gồm các ông: Đặng Thái Sơn, Lê Đức Phúc, Lê Hồng Tư, Nguyễn Trung Dũng, Phạm Thanh Bình, Phạm Văn Long, Đinh Nam Thắng và Tạ Hoàng Hùng.

Sở Nông nghiệp và Môi trường: Giám đốc là ông Đinh Văn Tiên. Các Phó Giám đốc gồm các ông: Tạ Hồng Điệp, Nguyễn Văn Quyết, Nguyễn Sinh Tiến, Nguyễn Tuấn Hùng, Bùi Xuân Diệu và Lê Hùng Thắng.

Sở Công Thương: Giám đốc là ông Phạm Hồng Sơn. Các Phó Giám đốc gồm các ông: Hoàng Chí Dũng, Trần Thanh Minh, Đỗ Xuân Tú, Bùi Quang Hưng và Nguyễn Thanh Bình.

Sở Xây dựng: Giám đốc là ông Nguyễn Văn Lượng. Các Phó Giám đốc gồm các ông: Phạm Văn Đoàn, Nguyễn Thế Thích, Nguyễn Đình Khánh, Trương Mạnh Khiêm, Chu Đức Long và Nguyễn Văn Hanh.

Sở Tư pháp: Giám đốc là ông Bùi Đức Thái. Các Phó Giám đốc gồm các ông/bà: Vũ Minh Hậu, Nguyễn Thị Khánh Thiệm, Trần Thị Thuý Hiền, Dương Văn Nghĩa, Nguyễn Văn Việt và Nguyễn Hữu Tuyền.

Thanh tra tỉnh: Chánh Thanh tra là ông Phạm Quang Ái. Các Phó Chánh Thanh tra gồm các ông/bà: Lê Minh Đức, Nguyễn Huy Đông, Phạm Chiến Thắng, Bùi Minh Sáng, Nguyễn Lê Dung, Lê Quế Giang.

*** Tỉnh Đồng Tháp:**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh đã công bố các quyết định thành lập các cơ quan chuyên môn và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

Văn phòng Tỉnh ủy: Bà Phạm Thị Mai Tiên được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng. Các Phó Chánh Văn phòng gồm các ông/bà: Nguyễn Quốc Dũng, Võ Vĩnh Thông, Ngô Văn Nên và Đinh Thị Thanh Thúy.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Ông Nguyễn Văn Mười, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban. Các Phó Trưởng ban là: Nguyễn Thị Hiền, Đỗ Quốc Chương và Phan Thành Trung.

Ban Nội chính Tỉnh ủy: Ông Phan Văn Thương, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được chỉ định giữ chức vụ Trưởng ban. Các Phó Trưởng ban gồm: Nguyễn Minh Tuấn và Nguyễn Như Ý.

Ban Tuyên giáo và Dân vận: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban. Các Phó Trưởng ban gồm các ông/bà: Đoàn Văn Phương, Phạm Nguyễn Hoàng Vũ, Lưu Thị Thanh Loan và Phạm Thế Vinh.

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Ông Phan Văn Hợp, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được chỉ định giữ chức vụ Chủ nhiệm. Các Phó Chủ nhiệm gồm các ông/bà: Nguyễn Thị Lan, Đoàn Ngọc Tiến, Lê Thị Thanh Hà và Trần Bình Phục.

Trường Chính trị tỉnh: Ông Nguyễn Phước Dũng được bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng. Các Phó Hiệu trưởng gồm: Nguyễn Văn Sơn và Nguyễn Minh Phương.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Ông Phan Văn Thắng, Phó Bí thư Tỉnh ủy được bầu giữ chức Chủ tịch là. Các Phó Chủ tịch gồm các ông/bà: Đinh Văn Dũng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Phó Chủ tịch Thường trực); Huỳnh Thị Tuyết Vui, Tỉnh ủy viên, kiêm Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh; Nguyễn Thị Hồng Phượng, Tỉnh ủy viên, kiêm Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh; Nguyễn Quang Minh, Tỉnh ủy viên, kiêm Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh; Thái Ngọc Bảo Trâm, Tỉnh ủy viên, kiêm Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Phan Hùng Mạnh, kiêm Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh; Trần Văn Thi; Phạm Minh Châu; Võ Chí Hữu và Hồ Kim Liên.

Nguồn: Tổng hợp từ baochinhphu.vn/vov.vn